Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 434 – Chúa nhật 26.06.2022

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[SẮC LỆNH VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC - OPTATAM TOTIUS ……………………………… Vatican 2](#BBTCGVN)

[BẢN NĂNG DÃ TÂM, BẢN NĂNG THÁNH THIỆN …………………….. Lm. Minh Anh, TGP Huế](#MinhAnh)

[CHỚ XIN NHIỀU ………………………………………………. Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa, BMT](#Nghia)

[THIÊN CHÚA BA NGÔI …………………………………………….. Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD](#Canh)

[THIÊN CHÚA HAY VÔ THẦN – ĐIỀU NÀO HỢP LÝ HƠN? .. Phê rô Phạm Văn Trung chuyển ngữ](#Trung)

[KHIẾT TỊNH VÀ TÌNH YÊU THÁNH HIẾN …………………………………. Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[HỘI THÁNH (VŨ TRỤ), THÂN THỂ MẦU NHIỆM CỦA CHÚA KITÔ…………………………….. ………………………………………………………………………Lm. Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế](#Loi)

[CÁC THÁCH THỨC CHO ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC ….. Lm Micae-Phaolo Trần Minh Huy, PSS.](#Huy)

[LÀM CÁCH NÀO GIÁO DỤC CON CÁI ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG THỬ THÁCH HIỆN TẠI?............ …………………………………………………………………………….Lm. Peter Lê Văn Quảng, PsyD.](#Quang)

[Hòa bình theo Nho học ………………………………………………………. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN VỀ “LAO ĐỘNG TRẺ EM”…….. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#Diep)

[ĐẸP VÀ XẤU ………………………………………………………………... Chuyện Phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**SẮC LỆNH VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC - OPTATAM TOTIUS**

**LTS.** Mặc dù trong 17 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

**Đặc San GSVN**



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH  
VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC **OPTATAM TOTIUS**  
*Ngày 28 tháng 10 năm 1965*

**LỜI MỞ ĐẦU**

Thánh Công Đồng ý thức rõ ràng việc canh tân toàn thể Hội Thánh như mọi người mong đợi tùy thuộc phần lớn vào thừa tác vụ linh mục[[1]](#footnote-1) được Thánh Thần của Chúa Kitô tác động; vì thế, Thánh Công Đồng khẳng định tính cách vô cùng quan trọng của việc đào tạo Linh mục và nêu lên một số nguyên tắc căn bản, xác nhận những quy luật do kinh nghiệm từ bao thế kỷ và thêm vào những quy luật mới thích ứng với các hiến chế và sắc lệnh của Thánh Công Đồng này, cũng như với những biến chuyển của thời đại. Do tính chất duy nhất của chức Linh mục Công Giáo, việc đào tạo này rất cần thiết đối với tất cả linh mục thuộc hàng giáo sĩ triều và dòng cũng như các linh mục thuộc mọi nghi lễ phụng vụ khác. Vì thế, những chỉ thị này, dù trực tiếp nhằm vào hàng giáo sĩ giáo phận, nhưng cũng có giá trị cho tất cả các linh mục với những thích ứng cần thiết.

**I. PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO LINH MỤC  
ÁP DỤNG CHO TỪNG DÂN TỘC**

**1**. Vì sự khác biệt quá lớn giữa các dân tộc và địa phương, nên Công đồng chỉ có thể nêu lên những quy luật tổng quát, do đó, trong mỗi nước hay mỗi nghi chế phụng vụ, cần phải có riêng một “Chương trình đào tạo linh mục”, được Hội Đồng Giám mục quyết nghị[[2]](#footnote-2), được thử nghiệm trong một thời gian và được Toà Thánh phê chuẩn. Như thế, những quy luật phổ quát sẽ được thích nghi với hoàn cảnh đặc thù của địa phương và thời điểm, để việc đào tạo linh mục luôn đáp ứng những nhu cầu mục vụ của từng miền, nơi các linh mục phải thi hành thừa tác vụ.

**II. ÂN CẦN CỔ VÕ ƠN THIÊN TRIỆU LINH MỤC**

**2.** Toàn thể cộng đồng Kitô hữu có trách nhiệm cổ võ ơn thiên triệu[[3]](#footnote-3) và phài thực thi nghĩa vụ này trước tiên bằng một đời sống Kitô hữu trọn vẹn; phần đóng góp nhiều nhất trong nghĩa vụ này thuộc về các gia đình, nơi nhờ tinh thần đức tin, đức mến và lòng đạo đức tác động, sẽ trở thành như một chủng viện sơ khởi, và các giáo xứ, nơi các thanh thiếu niên được dự phần vào một cuộc sống phong phú dồi dào. Các giáo viên và tất cả những ai có trách nhiệm giáo dục thiếu nhi và giới trẻ dưới bất cứ hình thức nào, nhất là những hội đoàn công giáo, phải chú tâm đào tạo các thanh thiếu niên được trao phó cho họ, để các em có thể nhận ra ơn thiên triệu và sẵn lòngđáp trả. Tất cả các linh mục phải hết sức nêu cao lòng nhiệt thành tông đồ để vun trồng ơn thiên triệu và lôi cuốn tâm hồn giới trẻ đến với chức linh mục, bằng chính đời sống khiêm nhường, cần mẫn, vui tươi của các ngài, cũng như bằng tình tương thân tương ái và cộng tác huynh đệ giữa các linh mục.

Các Giám mục có nhiệm vụ thúc đẩy đoàn chiên và phối hợp chặt chẽ các năng lực cũng như mọi cố gắng để cổ võ ơn thiên triệu; quả thật, các ngài như những người cha không quản ngại hy sinh giúp đỡ những ai các ngài xét thấy là được kêu gọi để trở nên người của Chúa.

Như thế, việc toàn thể dân Chúa tích cực hợp lực cổ võ cho ơn thiên triệu là cách đáp trả cho hoạt động của Chúa Quan Phòng, Đấng ban những tài đức thích hợp và trợ lực bằng ân sủng cho những người được Ngài tuyển chọn, để tham dự vào chức tư tế phẩm trật của Đức Kitô, đồng thời trao cho các thừa tác viên hợp pháp của Giáo Hội nhiệm vụ chọn gọi và thánh hiến với ấn tín của Chúa Thánh Thần những ứng viên đã được xác nhận là có tư cách xứng hợp, có ý hướng ngay lành cũng như hoàn toàn tự do trong việc xin lãnh nhận tác vụ linh mục cao cả ấy, để họ phụng thờ Thiên Chúa và phục vụ Hội Thánh[[4]](#footnote-4).

Trước hết, Thánh Công Đồng đề nghị những phương thế truyền thống để mọi người có thể hợp tác, đó là kiên trì cầu nguyện, hãm mình theo tinh thần Kitô giáo, đào tạo giáo dân ngày càng tiến lên trình độ cao hơn bằng việc rao giảng và dạy giáo lý cũng như bằng nhiều phương tiện truyền thông xã hội khác nhau, nhờ đó mọi người hiểu được sự cần thiết, bản chất và sự cao quý của ơn thiên triệu Linh mục. Ngoài ra, Công Đồng yêu cầu các chương trình liên quan đến ơn gọi, đã hoặc sẽ được thành lập dựa trên các văn kiện của Tòa Thánh tại mỗi giáo phận, mỗi miền hoặc mỗi quốc gia, phải được tổ chức có phương pháp và liên hệ chặt chẽ với toàn bộ các hoạt động mục vụ cổ võ cho ơn thiên triệu, phải được thực hiện cách nhiệt thành và thận trọng, đồng thời không nên bỏ qua các hỗ trợ hữu dụng đã được nghiên cứu cách thiết thực trong khoa tâm lý và xã hội học hiện đại[[5]](#footnote-5).

Xuất phát từ con tim rộng mở, việc cổ võ ơn thiên triệu cần phải vượt khỏi ranh giới của các đơn vị giáo phận, quốc gia, dòng tu hoặc nghi chế phụng vụ, và khi nhận thức được nhu cầu của Giáo Hội phổ quát, phải trợ giúp đặc biệt cho những miền đang cấp thiết cần đến những người thợ làm vườn nho của Chúa.

**3**. Trong các Tiểu Chủng viện được thiết lập để vun trồng mầm non ơn thiên triệu, qua một chương trình đào tạo tu đức đặc biệt, nhất là nhờ sự linh hướng thích hợp, các chủng sinh được chuẩn bị để bước theo Chúa Kitô Cứu Thế với tinh thần quảng đại và tấm lòng thanh khiết Với sự dìu dắt đầy tình phụ tử của các bề trên cùng với sự cộng tác thiết thực của phụ huynh, các chủng sinh sẽ có một cuộc sống thích hợp với lứa tuổi, tinh thần và mức độ phát triển của thiếu niên, hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn tâm lý lành mạnh, đồng thời cũng vẫn có được những kinh nghiệm cần thiết về những thực tại nhân văn và những liên hệ thường xuyên với gia đình[[6]](#footnote-6). Ngoài ra, các tiêu chuẩn được nêu lên trong các đoạn sau đây dành cho các Đại Chủng viện, cũng phải được thích nghi để áp dụng trong mức độ phù hợp với mục đích và quy chế của các Tiểu Chủng viện. Chương trình học phải được tổ chức sao cho các chủng sinh, khi chọn một bậc sống khác, có thể dễ dàng tiếp tục việc học hành ở những nơi khác.

Phải dành sự chăm sóc tương tự đối với các mầm non ơn gọi nơi thanh thiếu niên tại những cơ sở đặc biệt, do hoàn cảnh địa phương, được thành lập với cùng một mục đích như Tiểu Chủng viện, và cả với ơn gọi của những người đang theo học tại các trường hay cơ sở giáo dục khác; việc lập học viện hay những đề xướng giúp cho những người đã lớn tuổi muốn bước theo tiếng Chúa gọi cũng được đặc biệt khuyến khích.

**III. TỔ CHỨC CÁC ĐẠI CHỦNG VIỆN**

**4**. Các Đại Chủng viện rất cần thiết cho việc đào tạo linh mục. Chương trình giáo dục toàn diện phải hướng đến việc huấn luyện cho các đại chủng sinh trở thành những người chủ chăn đích thực của các linh hồn, theo gương Chúa Giêsu Kitô là Thầy, là Tư tế và là Mục tử[[7]](#footnote-7); vì thế, các thầy phải được chuẩn bị cho thừa tác vụ rao giảng Lời Chúa : để biết tìm hiểu Lời mạc khải của Thiên Chúa ngày càng sâu sắc hơn, biết năng suy niệm để được tinh thông cũng như biết dùng việc rao giảng và chính cuộc sống để trình bày Lời Chúa; các thầy cũng được chuẩn bị cho thừa tác vụ thờ phượng và thánh hóa: để trở nên những người thực hiện công trình cứu độ nhờ Hy tế Thánh Thể và các Bí Tích, qua việc cầu nguyện và chuyên chăm cử hành Phụng vụ thánh; các thầy còn được chuẩn bị cho thừa tác vụ Mục tử: để biết làm cho mọi người nhận ra sự hiện diện của Đức Kitô, Đấng “đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mc 10,46; x. Ga 13, 12-17) và cũng để chinh phục được thêm nhiều người, khi trở nên tôi tớ mọi người (x. 1 Cr 9,19).

Vì thế, chương trình huấn luyện trong các lãnh vực tu đức, tri thức và kỷ luật, đều phải hoạt động đồng bộ hướng đến chủ đích mục vụ này, và để đạt được mục tiêu đó, Ban Giám đốc và các giáo sư phải nhiệt tình và nhất trí, trong khi vẫn luôn vâng phục thẩm quyền Giám mục.

**5.** Việc huấn luyện chủng sinh dựa trên những quy định sáng suốt nhưng vẫn tuỳ thuộc nhiều nhất vào khả năng của các nhà giáo dục. Vì thế, các vị giám đốc và giáo sư chủng viện phải được chọn lựa trong những người ưu tú nhất[[8]](#footnote-8).

Các ngài phải được chuẩn bị chu đáo bằng một kiến thức giáo lý vững chắc, với kinh nghiệm mục vụ thích hợp và sự am hiểu đặc biệt về tu đức và sư phạm. Vì thế, để đạt được mục đích này, cần phải mở những học viện hay ít là những giáo trình được tổ chức theo quy chế thích hợp, cũng như những cuộc hội thảo định kỳ cho các vị giám đốc chủng viện.

Ban Giám đốc và các giáo sư phải luôn xác tín rằng kết quả của việc đào tạo chủng sinh tùy thuộc rất nhiều vào cách suy nghĩ và hành động của các ngài. Dưới sự hướng dẫn của vị giám đốc, các ngài phải kết thành một khối nhất thống trong tinh thần và hành động, đồng thời tạo lập giữa các ngài với nhau và với các chủng sinh thành một gia đình, đáp ứng lời cầu nguyện của Chúa “Xin cho họ nên một” (Ga 17, 11) để nuôi dưỡng niềm vui ơn thiên triệu của các chủng sinh. Về phần Đức Giám mục, ngài phải luôn dùng sự chăm sóc đầy ưu ái để động viên những người đang làm việc trong chủng viện, và đối với các chủng sinh ngài phải nên như người cha đích thực trong Chúa Kitô. Sau cùng, tất cả các linh mục phải xem chủng viện như trái tim của giáo phận và sẵn lòng đóng góp vào đó những giúp đỡ thiết thực[[9]](#footnote-9).

**6**. Phải nghiệm xét cẩn thận nơi các ứng viên, tuỳ theo độ tuổi và khả năng tiến bộ của mỗi người, về ý hướng ngay lành và ý chí tự do, về tư cách xứng hợp trong các lãnh vực tu đức, luân lý và tri thức, về sức khoẻ thể lý và tâm lý thích hợp, kể cả những yếu tố di truyền của gia đình. Đồng thời cũng phải lượng xét về khả năng của các ứng viên trong việc đảm đương các trách vụ linh mục cũng như khả năng thực thi các công tác mục vụ sau này[[10]](#footnote-10).

Trong toàn bộ việc tuyển chọn và xét duyệt các chủng sinh, luôn phải giữ thái độ kiên quyết, dù có phải chịu tình trạng thiếu linh mục[[11]](#footnote-11), vì Thiên Chúa sẽ không để Giáo Hội thiếu thừa tác viên, những ai xứng đáng sẽ được phong chức, còn những người không thích hợp sẽ được các bề trên lấy tình phụ tử hướng dẫn kịp thời để đảm nhận những trách nhiệm khác, đồng thời cũng được giúp đỡ để với ý thức về ơn gọi Kitô hữu, họ hăng say dấn thân trong việc tông đồ giáo dân.

**7**. Trong trường hợp mỗi giáo phận không đủ khả năng lập chủng viện riêng, phải xây dựng và hỗ trợ các chủng viện chung cho nhiều giáo phận, cho toàn miền hoặc toàn quốc để thực hiện cách hữu hiệu việc giáo dục nghiêm túc cho các chủng sinh, vì đây là điều không thể thiếu sót trong việc đào tạo. Những chủng viện toàn miền hay toàn quốc ấy phải được quản trị theo qui chế do các Giám mục liên hệ ấn định[[12]](#footnote-12) và được Toà Thánh phê chuẩn.

Trong các chủng viện có đông chủng sinh, phải luôn duy trì sự thống nhất về thể thức hướng dẫn và chương trình học vấn; có thể phân chia các chủng sinh thành từng nhóm nhỏ để cho việc đào luyện bản thân của từng người được tốt đẹp hơn.

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BẢN NĂNG DÃ TÂM, BẢN NĂNG THÁNH THIỆN**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**thứ Hai tuần XI TN, năm Chẵn**

**BẢN NĂNG DÃ TÂM,**

**BẢN NĂNG THÁNH THIỆN**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3mTwehi>

**“Hãy nhượng vườn nho cho ta!”;** (1V 21, 2a)

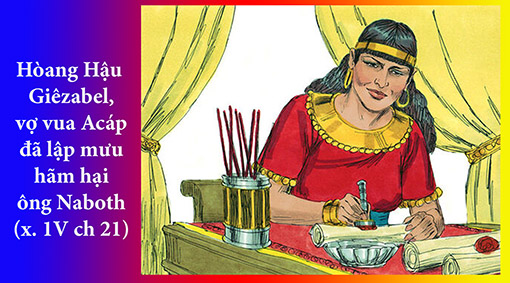
**“Đừng chống cự người ác!”.** (Mt 5, 39a)

David Seamands nói, **“‘Bản năng thánh thiện’** trong mỗi người được **Thiên Chúa thiết định cho các mục đích tinh thần mang tính xây dựng!** **Ai không thể cảm thấy bất bình trước điều ác, người ấy thiếu nhiệt tình với điều thiện.** **Bạn không có khả năng ghét điều sai,** tôi e rằng, **‘bản năng dã tâm’ đã lấn lướt bạn**! **Và tôi nghi ngờ, bạn có thực sự yêu thích công bình hay không!”.**

Kính thưa anh chị em,

Sẽ rất thú vị khi cả hai bài đọc hôm nay tiết lộ cho chúng ta **cùng lúc hai bản năng mà David Seamands đề cập,** **‘bản năng dã tâm, bản năng thánh thiện!’**. Một, từ lòng tham bên trong; một, từ ân sủng trên xuống! **“Hãy nhượng vườn nho cho ta!”;** **“Đừng chống cự người ác!”.**

Những người có quyền lực có thể rất muốn chiếm đất đai không thuộc về họ, và điều đó thường gây bao hậu quả khôn lường. Cuộc chiến Ukraine lúc này là một ví dụ, và ‘bản năng dã tâm’ đó, một lần nữa, hiện nguyên hình trong bài đọc Các Vua; Acáp muốn vườn nho của Naboth! Thật dễ hiểu khi Naboth từ chối; vì lẽ, đây là mảnh đất đã gắn bó bao đời với gia đình ông. Cũng thế, Ukraine đang chiến đấu để bảo vệ giang sơn của tổ tiên, vì đó là bổn phận lịch sử đối với đất nước và con cháu họ. Giêzabel, hoàng hậu, ít cẩn trọng hơn; thủ đoạn của bà đã dẫn đến cái chết bất công của Naboth; và ngày nay, điều đó cũng đang lặp lại! **Những kẻ quyền lực, bằng mọi giá, tìm cách bịt miệng hoặc dập tắt các đối thủ,** đôi khi đó là một số rất đông những người nghèo, người trí thức, hoặc bất đồng chính kiến. **Khi đất đai trở nên quan trọng hơn cuộc sống và mạng sống đồng loại, bất cứ điều ác nào cũng có thể xảy ra!**

****

Giáo lý của Chúa Giêsu hoàn toàn đi ngược với ‘bản năng dã tâm’ đó! **Ngài dạy, một sự dữ không thể được đáp trả bằng một sự dữ lớn hơn!** Luật “mắt đền mắt, răng đền răng” vốn từng được coi là tiến bộ của một thời, giờ đây không còn phù hợp. Ngài mời chúng ta **đạt đến một cấp độ cao hơn của bác ái, yêu như Chúa yêu;** Ngài đề nghị **chiến thắng điều dữ bằng** **điều lành.** Trong thực tế, có thể sẽ rất khó, đặc biệt là trong chiến tranh; tuy nhiên, **nguyên tắc vượt qua cái ác bằng cái thiện vẫn luôn luôn là quy tắc vàng,** đặc biệt khi con người bị cám dỗ để đáp lại cái ác bằng một điều ác lớn hơn. Tắt một lời, **Chúa Giêsu muốn chúng ta trở về nguồn gốc của mình và cố đào tạo cho mình một ‘bản năng thánh thiện’ như con cái của Thiên Chúa!**

Thánh Phaolô cũng dạy điều tương tự, **“Đừng khuất phục điều ác, hãy lấy điều lành để thắng điều ác!”**. Bản năng tồi tệ đó đã được phơi trần nơi con người Giêzabel, nó điều khiển bà; đang khi **bản năng tốt nhất của con người có tên là ‘bản năng thánh thiện’, ‘bản năng thiêng liêng’, bản năng của Thánh Thần lại là con đường mà Chúa Giêsu đã đi.** Hãy nhìn lên thập giá! Ngài sống những gì Ngài nói! Ngài sống và chết để chiến thắng điều ác bằng điều thiện. Đó cũng là những gì Chúa Giêsu muốn chúng ta sống. Và tuyệt vời thay! **Đó chính là ‘sự** **mới mẻ triệt để’ của Tin Mừng, và cũng là ‘hoa trái mới mẻ’ của Thánh Thần!**



Anh Chị em,

“Đừng chống cự người ác!”; hay “Đưa cả má bên kia!”, Chúa Giêsu không khuyến khích chúng ta sống nhu nhược vốn là điều tối kỵ và ‘không phải cách’ của vô số ‘anh hùng’ màn bạc và đời thường. Bản thân **Ngài đã trải nghiệm điều này, Ngài đáp trả sự tấn công ở một đẳng cấp hoàn toàn khác.** **Không là nạn nhân, nhưng là ‘chủ nhân’;** **Ngài hoàn toàn tự chủ! Không chọn bạo lực; Ngài chọn ‘bất bạo động một cách chủ động’,** vốn hiệu quả hơn, phù hợp hơn với lý tưởng tôn trọng con người và phẩm giá của nó, những con người mà Ngài muốn cứu độ! **Trên thập giá, Ngài thua, nhưng Ngài đã phục sinh oai hùng bằng sức mạnh Thánh Thần. Vì thế, là con cái Chúa, chúng ta không sống theo bản năng, nhưng sống bản lĩnh đượm chất Tin Mừng!** Chúng ta có quá đủ bằng chứng trong thế giới về ‘sự phá sản’ của một chu kỳ bạo lực và chống lại bạo lực, vốn không bao giờ kết thúc. **Bạo lực không hề mặc cả; và sự trả thù cũng không hề ngọt ngào!**

****

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, xin ban cho con một **nội tâm kiên định**, để con **chiến thắng ‘bản năng dã tâm’**; dạy con **đào tạo cho mình một ‘bản năng thánh thiện’ bằng việc nên giống Chúa mỗi ngày!”,** Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CHỚ XIN NHIỀU**

**Chuyên mục**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN:**

**CHỚ XIN NHIỀU**

**Lm Giuse Nguyễn Văn Nghĩa –**

**Ban Mê Thuột.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3mWXrzM>

Bản thân đang phụ trách một địa bàn mục vụ trong đó có một số bà con di dân từ miền Bắc vào, vì sinh kế. Có lẽ do thói quen hay tập quán giao tiếp, tạm gọi là đạo đức của mình nên mỗi lần đến gặp tôi, linh mục quản xứ, để trình bày nhu cầu nào đó, bà con thường mào đầu bằng các câu: **“Chúng con xin trông ơn cha”** hay **“xin cha thương ban”…** Quả thật đã hơn một lần tôi không kìm được sự khó chịu nên đã buột miệng: “Nếu anh chị em còn nói những câu như thế thì tôi không giải quyết chuyện gì cả”. Sau cơn nắng nóng, trời lại dịu mát, tôi dịu giọng giải thích: “Giả như có một ai đó là lương dân hay bà con khác đạo ở đây, nghe thấy thì họ nghĩ ông cha này ra sao đây? Ông ta chắc là khó tính, hà khắc hay là bủn xỉn, keo kiệt dữ lắm?” **Từ dữ kiện đời thường trên, chúng ta lần lên chuyện giữa chúng ta với Thiên Chúa, với những vị, những đấng bậc đang cầm quyền trong Hội Thánh cũng như ngoài xã hội.**

Chuyện giữa chúng ta với Thiên Chúa. Chúa Giêsu dạy chúng ta là hãy cầu nguyện liên lỉ nhưng Ngài dạy ta là khi cầu nguyện thì **“chớ có nhiều lời như anh em lương dân”** (x.Mt 6,7). Không ai chối bỏ chuyện cần phải cầu xin. Trong kinh “Lạy Cha” lời kinh duy nhất mà Chúa Giêsu dạy các môn đệ cầu nguyện thì chữ “xin” xuất hiện trên ba lần. Trong các kinh nguyện của các cử hành Phụng Vụ thì lời cầu xin không thể nói là ít được. **Chúng ta phải xin để ý thức rằng mọi sự là do ân sủng Chúa ban** (tout est grâce). “Ví như Chúa chẳng xây nhà, thợ nề vất vả cũng là uổng công…” (Tv 126). Tuy nhiên, nếu không để ý thì việc **mải miết cầu xin đích thị là một lỗi lớn, có khi là tội không nhỏ.** Xin đan cử một vài thứ tội sau mà có thể vì vô tri mà chúng ta vướng phải:



**Tội thứ nhất:** **Làm biến dạng chân dung của Thiên Chúa**. Thay vì tôn thờ một Thiên Chúa là **Cha nhân hậu, giàu lòng xót thương, chậm bất bình và rất mực khoan dung** thì chúng ta đã vẽ trong tâm trí mình một vị thần hà khắc, chờ con người sai lỗi để trừng phạt và có khi phạt cả con cháu đến ba bốn đời. Thay vì tôn thờ một Thiên Chúa là **người cha trên các người cha** vốn biết con cái mình cần những gì và **sẵn sàng ban phát điều tốt nhất** thì chúng ta đã hình dung Chúa như một vị thần keo kiệt bủn xỉn hay như một ông chủ gặt chỗ không gieo, thu nơi không phát (x.Mt 25,14-39).



**Tội thứ hai:** **Tự biến mình thành người nô lệ chứ không phải là con cái.** **Ở trong nhà Cha mà chúng ta cứ hành xử như mình là người làm thuê hay là người nô lệ.** Phải xin nhiều thì mới được nhậm lời thì chúng ta vô tình hay hữu ý quên rằng “mọi sự của Cha cũng là của con” (x.Lc 15,31). Trong Chúa Kitô, đã được thừa hưởng gia tài Thiên Chúa hứa ban thế mà chúng ta **làm như mình không được chút quyền nào cả.** Cứ mãi cầu xin tha thứ thì chúng ta quên rằng Thiên Chúa đã tha cho ta **ngay cả khi ta còn là tội nhân**. Quên điều này thì chúng ta cũng dễ quên rằng Thiên Chúa đã ban cho chúng ta được hưởng tình thương tha thứ của Ngài **bằng cách tha thứ cho anh em, bằng cách đem những cái bên trong ra mà phân phát, bằng cách khoan dung, quảng đại, không xét đoán tha nhân…** Khi biến mình thành nô lệ hay là người làm thuê thì chúng ta **vừa bỏ quên quyền lợi lại vừa sao lãng nghĩa vụ của mình**. Một trong những **nghĩa vụ của người con trong gia đình là phải làm rạng rỡ gia phong.** Đây chính là việc làm cho Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời (x.Mt 6,9-10). Là con cái trong nhà, **chúng ta còn có nghĩa vụ yêu thương, liên đới với anh chị em của mình.**

Chuyện giữa chúng ta với Hội Thánh, với xã hội, với quê hương, đất nước: Xin nhiều quá, cái gì cũng xin thì ta đang có lỗi với Đấng thiết lập Hội Thánh, với tiên tổ, những vị đã có công dựng xây quê hương, đất nước.

**Tội thứ nhất:** Cái gì cũng xin thì ta vô tình làm biến dạng những vị điều hành, lãnh đạo Hội Thánh, lãnh đạo quê huơng đất nước thành **những ông chủ chứ không còn là đầy tớ của đoàn chiên,** của nhân dân. Xin nhiều quá thì chúng ta rất có thể làm cớ cho những người vốn là đầy tớ nhân dân trở thành độc đoán, độc quyền và có thể thành độc tài, độc ác vì lợi, vì danh. Xin nhiều quá thì chúng ta có thể vô tình làm cớ cho những mục tử nhân lành vốn phải sẵn sàng hiến dâng mạng sống vì đoàn chiên lại thành những kẻ chăn thuê, chỉ biết lấy sữa, xén lông các con chiên béo mập mà bỏ rơi các con chiên bệnh hoạn tật nguyền. **Xin nhiều quá cũng gây ra tệ nạn “giáo sĩ trị”.**

**Tội thứ hai:** Cung cách hành xử kiểu cái gì cũng xin sẽ làm chúng ta quên mất mình là công dân, là thành viên của xã hội này, đất nước này. Nếu cái gì cũng xin thì chúng ta đã quên mất mình là **một phần tử trong đoàn dân Chúa, đã được Chúa Kitô thông chia các chức vụ ngôn sứ, tư tế và vương giả của Ngài.**

Là thành viên của một xã hội, là công dân của một quốc gia, là phần tử của Hội Thánh, chúng ta vừa có **những quyền lợi căn bản hợp pháp vừa có những nghĩa vụ chính đáng,** tất yếu của một công dân, của một người con cái Chúa trong lòng Hội Thánh mẹ. Đã là quyền lợi chính đáng, đã là nghĩa vụ phải đạo thì chúng ta phải hành xử cách **tự do và tự nguyện**. Và do đó không thể để chuyện xin xỏ hay xin – cho tồn tại tràn lan. Nhiều quốc gia trên thế giới và ngay cả đất nước chúng ta cũng đang **nỗ lực hoàn thiện cơ cấu pháp luật để bãi bỏ dần cơ chế xin – cho.**

****

Ngày nay nước nhà chúng ta đang chuyển dần các thủ tục xin xỏ qua hình thức đăng ký. Đây là một nét tiến bộ, nhưng cũng là một quy luật tất yếu để người dân phát huy vai trò làm chủ, để không chỉ **minh nhiên hành xử các quyền lợi căn bản mà còn tích cực thực thi các nghĩa vụ chính đáng của mình.** Bộ Giáo Luật 1983 đã quy định rõ những quyền lợi và nghĩa vụ của người tín hữu, của tín hữu hàng giáo dân từ điều 208 đến 231. Chẳng hạn điều 213: **“Các tín hữu có quyền được lãnh nhận từ các Chủ Chăn sự hỗ trợ nhờ các của cải thiêng liêng của Hội Thánh, nhất là Lời Chúa và các Bí Tích”** hoặc điều 222.2: **“Các tín hữu có bổn phận cổ võ công bằng xã hội cũng như dùng tài sản riêng tư để giúp đỡ những người nghèo, theo lệnh truyền của Thiên Chúa”…**

Xin khẳng định rằng không thể hoàn toàn bãi bỏ việc xin. Với Thiên Chúa, **khi ta cầu xin là ta nhìn nhận mọi sự đều là hồng ân.** Mọi sự ta đang có và nhất là sự “ta là” tức là **sự hiện hữu của ta cũng như mọi vật mọi loài đều do bởi quyền năng và tình thương của Chúa.** Ngay cả đối với những tập thể xã hội hay với Hội Thánh thì chuyện xin vẫn còn đó. Điều này nói lên sự cần thiết, sự phụ thuộc của ta đối với Hội Thánh, đối với xã hội, vì không ai là một hòn đảo. Tuy nhiên, không thể và không được phép hành xử kiểu cái gì cũng xin. Thiết nghĩ rằng trong nhiều nguyên nhân phát sinh căn bệnh xin nhiều thì tình trạng **“phép vua thua lệ làng” là một nguyên nhân lớn.** Chẳng hạn luật về “dâng lễ đồng tế” đã được Hội Thánh hướng dẫn, thế mà tại nhiều giáo phận vẫn có đó tình trạng quy định ngặt hơn. Chuyện các giáo xứ thêm thắt các tục lệ để lãnh nhận các Bí Tích hay cử hành Bí Tích Hôn Phối thì vẫn còn đó. Ngoài thủ tục giấy tờ, điều kiện khắt khe thì chuyện nhiều giáo xứ dứt khoát **không cho tín hữu đủ điều kiện** được cử hành Bí Tích Hôn Phối trong Mùa Vọng, Mùa Chay là có thật. Theo lời dạy của Đức Giáo Hoàng Phanxicô mong sao các Đấng bậc đứng đầu các giáo phận cương quyết loại bỏ các hình thái **“cấp quota ân sủng”** thì tình trạng “xin nhiều” sẽ giảm dần.

**Lm** **Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THIÊN CHÚA BA NGÔI**

**Chuyên mục**

**Tôi Tin, Chúng Tôi Tin:**

**THIÊN CHÚA BA NGÔI**

**Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.**

****

Kính mời theo dõi video tại đây

<https://bit.ly/3xDuH3W>

**Lễ Thiên Chúa Ba Ngôi, còn gọi là Chúa Nhật Ba Ngôi Thiên Chúa, được mừng trọng thể vào Chúa Nhật sau Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống.** Năm nay lễ rơi vào ngày 12 tháng 6. Chúng ta phải nghĩ đến và hiểu biết thêm về màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi - Ngôi Cha, ngôi Con và ngôi Thánh Thần.

Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi thật là sâu thẳm, **trí khôn loài người không thể hiểu nổi. Chỉ có cảm nghiệm, linh hứng và Niềm Tin do ân sủng Thiên Chúa ban mới hiểu biết được.** Theo thời gian, nhiều thánh nhân đã nói về sự quan trọng của Thiên Chúa Ba Ngôi. Thiên Chúa Ba Ngôi - **thật Vĩ Đại nhưng Đơn Giản và đầy Quyền Năng - có thể biến đổi tâm hồn người tín hữu từ u tối tới sáng láng để hiểu biết Lời Chúa.**

 Để nêu lên tính siêu việt và tỏ lòng cung kinh đối với Thiên Chúa Ba Ngôi, chúng ta hãy nghe lại những suy tư của **Mười Vị Thánh Đáng Kính mà tôi trích dẫn dưới đây như một chứng minh Thiên Chúa có Ba Ngôi:**

**1-Thánh Âu Tinh (St.Augustine):** “Con người được sinh ra **giống hình ảnh của Thiên Chúa mà lại được Thiên Chúa Ba Ngôi ban ân sủng** thì là một vui mừng tột độ thực sự và hoàn hảo, không có hân hoan nào có thể to lớn hơn và trọn vẹn bằng”.



**2-Thánh Teresa thành Avila: “**DùBa Ngôi Thiên Chúa riêng biệt khác nhau. Nhưng ơn thông minh hiểu biết tuyệt vời thì ở nơi Chúa Thánh Thần và tràn ngập sự thật hoàn hảo. **Cả Ba đều thuộc về một Bản Thể, một quyền năng và một thông minh hiểu biết; và là một Thiên Chúa.”**

**3-Thánh Seraphim thành Sarov** (St. Seraphim of Sarov): “Dù chúng ta đầy dẫy tội lỗi, dù tâm hồn chúng ta bị bóng tối dày đặc bao phủ, nhưng Hồng Ân Thiên Chúa Ba Ngôi -**nhờ phép Thanh Tẩy nhân danh Cha và Con và Thánh Thần-** vẫn chiếu sáng tâm hồn chúng ta bằng ánh sáng vĩnh cửu của Chúa Kito không bao giờ tắt. **Đó là khi kẻ tội lỗi trở lại ăn năn thống hối thì ánh sáng sẽ nhẹ nhàng xóa bỏ mọi  tỳ vết tội lỗi đã phạm**, mặc cho kẻ đã từng phạm tội một cái áo mới trong trắng, có ơn Chúa Thánh Thần. Đó là sự **chuộc lại, tha thứ của Chúa Thánh Thần** mà tôi đã nói tới.”



4-**Thánh Patrick**(St. Patrick’s Breastplate’ prayer/Lời nguyện của thánh Patrick mặc áo giáp): **“Hôm nay tôi lấy sức mạnh phi thường của Ba Ngôi Thiên Chúa mà tuyên xưng với cả Ba Ngôi bằng niềm tin vào Một Duy Nhất mà tôi đã được tạo thành.”**

**5-Thánh Catherine thành Siena:**“Lạy Ba Ngôi Thiên Chúa! Ba Ngôi vĩnh cửu! Ngài là **tình yêu nóng như lửa, sâu thẳm như vực sâu không đáy…** Ngài có cần ban Chúa Thánh Thần làm của ăn linh hồn không, trong khi Ngài không những đã ban Lời của Ngài qua ơn cứu chuộc và trong phép Thánh Thể Chúa mà còn **ban cho  nhân loại chính Ngài là Tình Yêu trọn vẹn rồi?”**

****

 6-**Thánh Thomas Aquinas**: “Thiên Chúa Cha yêu mến không chỉ Chúa Con, mà còn chính Ngài và **cả chúng ta nữa, qua Chúa Thánh Thần.”**

**7-Thánh Ambrose:**“Hãy thức dậy, hỡi kẻ đang ngủ mê… Hãy **thức dậy và đi đến với Giáo Hội, là nơi có Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.”**

****

**8-Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II:**“Thiên Chúa Ba Ngôi là một màu nhiệm vĩ đại! một tình yêu nhiệm mầu! một mầu nhiệm không thể xóa mờ! **Đứng trước điều ấy không ai có thể nói nên lời mà chỉ còn yên lặng vì ngỡ ngàng và thờ lạy.** Đây là một màu nhiệm Thiên Chúa có liên hệ đến chúng ta và đang thách thức chúng ta, vì cuộc sống Ba Ngôi đã **được chia sẻ cho chúng ta qua Hồng Ân, qua Lời đã Nhập Thế Cứu Chuộc và quà tặng của Chúa Thánh Thần.”**

**9-Thánh Faustina:**“Khi Một trong Ba Ngôi giao tiếp với một linh hồn, do quyền năng của ngôi đó thì chính linh hồn đó sẽ kết hợp với cả ba ngôi và được tràn đầy hạnh phúc của Thiên Chúa Ba Ngôi, cùng là một loại hạnh phúc đã nuôi dưỡng các thánh. **Chính niềm hạnh phúc này - tuôn chảy từ Thiên Chúa Ba Ngôi - sẽ làm cho muôn loài được hạnh phúc. Và từ suối nguồn đó, sự sống sẽ hưng phấn trở lại và phát sinh mọi sự sống do Ngài ban cho.”**

**10-Thánh Francis de Sales**(Trích Lời Kinh Tận Hiến cho Thiên Chúa Ba Ngôi): “Tôi thề hứa và tận hiến cho Thiên Chúa tất cả **mọi sự hiện có trong tôi:** **Ký ức và hành động của tôi đối với Thiên Chúa Cha;** **Hiểu biết của tôi và lời nói của tôi đối với Thiên Chúa Con;** **ước vọng của tôi và mọi suy nghĩ của tôi đối với Thiên Chúa là Chúa Thánh Thần.”**

 Ước mong những lời trích như trên của các thánh giúp chúng ta hiểu biết thêm về Thiên Chúa Ba Ngôi.

Fleming Island, Florida

Chúa Nhật Lễ Thiên Chúa Ba Ngôi.

June 12, 2022

**NTC - Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THIÊN CHÚA HAY VÔ THẦN – ĐIỀU NÀO HỢP LÝ HƠN?**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**THIÊN CHÚA HAY VÔ THẦN –**

**ĐIỀU NÀO HỢP LÝ HƠN?**

**Phêrô Phạm Văn Trung chuyển ngữ**

**Tác giả: Peter Kreeft,** [www.catholiceducation.org](http://www.catholiceducation.org)

**giáo sư triết học tại Đại học Boston,**

**làm việc cho Prager University.**

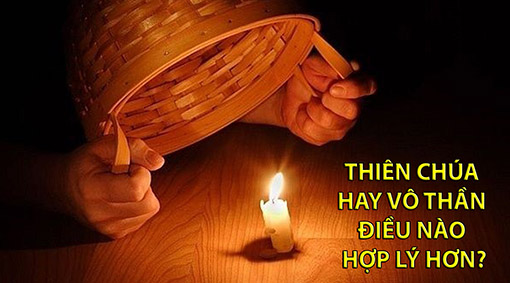
****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3NOtXjl>

**Kết luận rằng Thiên Chúa hiện hữu thì không cần đến đức tin.** **Chủ nghĩa vô thần mới đòi hỏi phải có niềm tin.**

Tin vào Thiên Chúa là điều có hợp lý không? **Nhiều người cho rằng đức tin và lý trí đối lập nhau;** rằng niềm tin vào Thiên Chúa và lý luận logic chặt chẽ giống như dầu và nước. **Họ đã sai!** **Niềm tin vào Thiên Chúa thì hợp lý hơn nhiều so với chủ nghĩa vô thần.** Lý luận logic có thể cho thấy có một vị Thiên Chúa. Nếu bạn nhìn vào vũ trụ với lý lẽ thông thường và một tâm trí rộng mở, bạn sẽ thấy rằng **vũ trụ chứa đầy dấu tay của Thiên Chúa.**

****

**Một khởi đầu tốt là lập luận của thánh Tôma Aquinô, nhà triết học và thần học vĩ đại ở thế kỷ 13.** Cuộc tranh luận bắt đầu với việc quan sát không gây giật mình lắm rằng: **mọi thứ đều chuyển động.** **Nhưng không có gì chuyển động mà không có lý do.** **Phải có điều gì để tạo ra chuyển động đó,** và **bất cứ điều gì tạo ra chuyển động đó phải do điều một gì khác nữa gây ra, và cứ thế.** **Nhưng chuỗi nhân quả này không thể cứ đi ngược lại mãi mãi. Phải có một sự khởi đầu.** Cần phải có **một nguồn khởi động vốn không chuyển động** **để bắt đầu mọi chuyển động trong vũ trụ,** một quân cờ domino đầu tiên để bắt đầu toàn bộ chuỗi chuyển động, vì **vật chất đơn thuần không bao giờ có thể tự chuyển động.**

****

Một phản đối hiện đại đối với lập luận này là một số chuyển động trong cơ học lượng tử - ví dụ như phân rã phóng xạ - không có nguyên nhân rõ ràng. Nhưng hãy chờ một giây. **Chỉ vì các nhà khoa học CHƯA tìm ra nguyên nhân không có nghĩa là KHÔNG có một nguyên nhân.** Điều đó chỉ có nghĩa là khoa học vẫn chưa tìm ra nguyên nhân đó. Có thể một ngày nào đó họ sẽ tìm ra. Nhưng sau đó sẽ phải có một nguyên nhân mới để giải thích nguyên nhân họ mới tìm ra. V.v… và V.v… **Nhưng khoa học sẽ không bao giờ có thể tìm ra nguyên nhân đầu tiên.** Đó không phải là cú đánh vào khoa học. **Điều đó chỉ đơn giản có nghĩa là nguyên nhân đầu tiên nằm ngoài lĩnh vực khoa học.**

Một cách khác để giải thích lập luận này là mọi thứ bắt đầu đều phải có nguyên nhân. Không có gì có thể đến từ số không. Vì vậy, **nếu không có nguyên nhân đầu tiên, thì không thể có nguyên nhân thứ hai - hoặc bất cứ điều gì. Nói cách khác, nếu không có Đấng Sáng Tạo thì không thể có Vũ Trụ.**

Nhưng bạn có thể hỏi: điều gì sẽ xảy ra nếu vũ trụ đã tồn tại từ lâu lắm rồi không thể xác định được. **Tất cả các nhà khoa học ngày nay đều đồng ý rằng vũ trụ không tồn tại từ lâu lắm rồi đến độ không thể xác định** - mà nó đã có một sự khởi đầu, trong vụ nổ lớn Big Bang. **Nếu vũ trụ có sự khởi đầu, thì trước đó nó đã không hiện hữu.** **Và những thứ không hiện hữu** **phải có một nguyên nhân để giúp cho nó trở thành hiện hữu.**

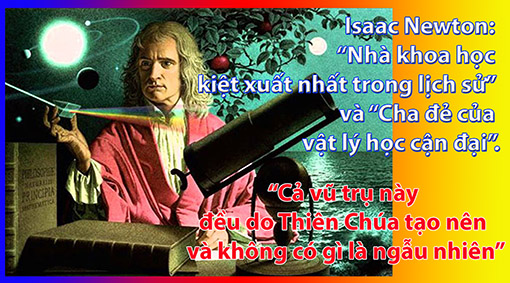
****

Lập luận này được xác nhận từ khoa vũ trụ học liên quan đến vụ nổ lớn Big Bang. Bây giờ chúng ta biết rằng tất cả vật chất, tức là toàn bộ vũ trụ, đã bắt đầu tồn tại cách đây khoảng 13,7 tỷ năm, và nó đang giãn nở và nguội đi kể từ đó. Không có nhà khoa học nào nghi ngờ điều đó nữa, mặc dù trước khi nó được khoa học chứng minh, những người theo thuyết vô thần đã gọi đó là “thuyết sáng tạo trá hình”. Bây giờ, hãy thêm vào tiền đề này một tiền đề thứ hai rất hợp lý, đó là nguyên tắc nhân quả, rằng **không có gì bắt đầu mà không có nguyên nhân cân xứng,** và bạn nhận được kết luận rằng bởi vì **đã có một vụ nổ lớn, vậy thì hẳn phải có một “người làm ra vụ nổ lớn”.**

Nhưng “người làm ra vụ nổ lớn” này có phải là Thiên Chúa không? Tại sao không thể có một vũ trụ khác? Bởi vì thuyết tương đối rộng của Einstein nói rằng mọi thời gian đều liên quan với vật chất, và vì mọi vật chất đều bắt đầu cách đây 13,7 tỷ năm, nên tất cả thời gian cũng đều bắt đầu cách đây 13,7 tỷ năm. Vì vậy, không có thời gian trước vụ nổ lớn. Và ngay cả khi có thời gian trước vụ nổ lớn, ngay cả khi có đa vũ trụ, tức là nhiều vũ trụ với nhiều vụ nổ lớn, như lý thuyết dây – string theory (xem <https://vi.wikipedia.org> – lý thuyết dây) - nói là điều có thể xẩy ra về mặt toán học, thì **điều đó cũng phải có sự khởi đầu.**

**Một sự khởi đầu tuyệt đối là điều mà hầu hết mọi người có ý nói về “Thiên Chúa”.** Tuy nhiên, một số người vô thần nhận thấy rằng **sự tồn tại của vô số vũ trụ khác hợp lý hơn sự tồn tại của một đấng sáng tạo**. Đừng bận tâm đến chuyện đó **vì không có chút bằng chứng thực nghiệm nào cho thấy có tồn tại bất kỳ một vũ trụ nào trong số các vũ trụ mà người ta chưa biết này,** **chứ đừng nói đến một nghìn hay một tỉ tỉ vũ trụ nào đó.**

Các nhà khoa học sẽ đi bao xa để tránh phải kết luận rằng Thiên Chúa đã tạo ra vũ trụ? Đây là những gì mà nhà vật lý của đại học Stanford, Leonard Susskind nói: “Các nhà khoa học thực sự thì chống lại sự cám dỗ muốn giải thích sự sáng tạo bằng sự can thiệp của thần thánh. Chúng tôi chống lại cho đến chết tất cả các giải thích về thế giới dựa trên bất cứ điều gì ngoại trừ các định luật vật lý.” Tuy nhiên, cha đẻ của vật lý hiện đại, Ngài Isaac Newton, lại tin tưởng nhiệt thành vào Thiên Chúa. **Ông có phải là một nhà khoa học thực sự không?** Bạn có thể tin vào Thiên Chúa mà vẫn trở thành một nhà khoa học, và không phải là một kẻ lừa đảo không? Theo Susskind, rõ ràng là không. Vậy chính xác thì ai mới là những người có tâm trí khép kín trong cuộc tranh luận này?



**Khi kết luận rằng Thiên Chúa hiện hữu người ta không cần phải nhờ đến đức tin.** **Chủ nghĩa vô thần mới đòi hỏi phải có niềm tin.** **Cần phải có niềm tin thì mới có thể tin rằng mọi thứ đến từ con số không.** **Chỉ cần có lý luận là đủ để tin rằng mọi thứ đều đến từ Thiên Chúa.**

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KHIẾT TỊNH VÀ TÌNH YÊU THÁNH HIẾN**

**Chuyên mục  
“Huế - Sàigòn – Hànội”:**

**KHIẾT TỊNH VÀ TÌNH YÊU THÁNH HIẾN**

**(Riêng tặng các chị em Đaminh Tam Hiệp)**

**Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3nhenRO>

Trong linh đạo của thánh Catarina Siena có đề cập đến **căn phòng nhỏ trong linh hồn,** mà theo thánh nữ, đó là nơi mà thánh nhân thường xuyên ra vào để gặp gỡ “Đấng Tình Quân” của mình. Điều này khiến chúng ta nhớ lại căn nhà Bêtania, nơi đó, Chúa Giêsu cũng hằng lui tới nghỉ ngơi trên bước đường truyền giáo. Vậy ở căn phòng thiêng liêng và nơi phòng khách của căn nhà Mátta, Maria, Lazarô tại Bêtania, bằng **cặp mắt tâm linh và cặp mắt thể lý chúng ta thấy gì?** Và chúng ta có thể hình dung ra những gì đang diễn ra tại hai không gian ấy?

Trong căn phòng thiêng liêng của Catarina, có Catarina ngồi dưới chân Chúa, và trong phòng khách nhà Maria, cũng có Maria ngồi dưới chân Chúa. Cả hai đều ngồi đó, **không làm gì hết ngoài việc nghe và tâm sự với Ngài.** Nhưng việc làm của hai con người này lại là những việc làm **khiến Chúa vui, và dĩ nhiên là Ngài rất hạnh phúc.** Chính Chúa Giêsu đã cho biết như vậy khi Ngài lên tiếng bênh vực cho Maria: “Mátta, Mátta,  con lo lắng và bực bội về nhiều chuyện. Chỉ có một việc cần. Maria đã chọn phần nhất, và sẽ không ai lấy đi được.” (Lc 10:41-42)



 Vậy chuyện cần ấy là chuyện gì? Đó chẳng phải là chuyện tình yêu giữa Chúa Giêsu và Maria, giữa Chúa Giêsu và Catarina đó sao? **Và họ nói với nhau những gì?** Không ai biết, nhưng **những giây phút ấy, chắc chắn là những thời khắc hạnh phúc cho cả Chúa Giêsu, Maria và Catarina.**

**Đấng Tình Quân**

 Trong đời sống thánh hiến, chúng ta thường nghe câu: “Khiết tịnh trong ngoài hồn xác”. Đây là lối diễn tả một trong ba lời khấn của bậc tu trì Công Giáo: Vâng lời, khiết tịnh, và khó nghèo. Cách riêng lời khấn khiết tịnh, nó diễn tả một cái gì thật tinh khiết, trong trắng, và thánh thiện của đời sống tận hiến, đặc biệt khi nghĩ về các nữ tu. Họ chính là hình ảnh của các trinh nữ tốt lành mà **dầu yêu mến của họ luôn tràn đầy**, và ngọn lửa tình yêu thiêu đốt họ trong sự kết hợp mật thiết với Chúa Giêsu Kitô, Đấng mà họ nhận là “Tình Quân”, là “Hôn Phu”, là “Thầy”, và là “Chúa”. Chúa của họ đã trở nên tình quân, hôn phu và thầy của họ. Sự trinh nguyên, trong trắng và thánh thiện đã toát ra từ con người họ một cái gì đó khiến cho chúng ta cảm thấy yêu mến, và kính trọng.



Họ cũng là hình ảnh của mối dây liên kết giữa linh hồn với Chúa Kitô đã được nói đến trong Diễm Tình Ca của Salomon. Nhạc sỹ và cũng là đan sỹ Ân Đức đã diễn tả mối tình ấy một cách rất thiết tha, mặn nồng, và say đắm bằng nhạc phẩm Tình Khúc như sau:

*Lạy Đấng Tình Quân con tôn thờ. Con nay thuộc về Chúa, Chúa nay thuộc về con. Mũi tên nào say đắm bắn trúng con tim hồng. Để từ nay con sống là sống cho, cho tình yêu. Và dầu cho con chết là chết cho, cho tình yêu.*

*1. Con xin làm nô lệ của tình yêu, con xin làm khí cụ của tình yêu. Cho mọi người nhận biết Chúa yêu thương, cho mọi người thức giấc sau đêm trường.*

*2. Chúa muốn gì trên bản thể của con, Chúa muốn gì trên cuộc sống của con. Con chỉ là tay trắng với hư không, con chỉ là tỳ nữ bao khốn cùng.*

*3. Con ước vọng theo Ngài suốt đời con, xin dâng làm lễ vật cuộc đời con. Trong nguyện cầu thanh vắng với hy sinh, để nên lời ca hát khúc ân tình.*

**Khiết Tịnh hay Đồng Trinh**

Dù là khiết tịnh hay đồng trinh trong đời thánh hiến, thì đây là vẻ đẹp riêng biệt, vẻ đẹp thiên đàng mà Chúa đã ban cho Giáo Hội.

Trinh khiết hay khiết tịnh không phải là độc thân. Đời sống độc thân của các linh mục hay tu sỹ là một lối sống, một đòi hỏi của ơn gọi, nhưng **giá trị và ý nghĩa của lời khấn khiết tịnh mới chính là một đặc sủng trổi vượt của đời thánh hiến** trong Giáo Hội Công Giáo. Mặc dù trong nhiều sách vở tu đức gần đây có nhắc đến hai từ “độc thân” khi nói về ơn gọi và đời sống tu hành, nhưng xem như quên hoặc ngại không nhắc đến hai từ “khiết tịnh” hay “trinh khiết”.

 Thật ra, ở vào thời đại chúng ta đang sống, không ai lại hẹp hòi hoặc thiển cận đòi hỏi rằng các linh mục, tu sỹ nam nữ là những người khiết tịnh hay trinh khiết theo nghĩa hoàn toàn thể lý. Nhưng sự trinh trắng, tinh khôi **tâm hồn và ý chí tận hiến toàn thể thân xác và linh hồn cho Thiên Chúa, cho việc rao giảng Tin Mừng mới là điều cần thiết và bắt buộc.** Bởi đó, dù bằng bất cứ cách nào, **lời khấn khiết tịnh mới chính là linh hồn của đời sống độc thân.**

****

Nó nhắc nhở chúng ta về một thiên đàng hạnh phúc mà các linh hồn thánh thiện được tận hưởng không chỉ ở đời sau, mà **ngay trong cuộc sống hiện tại.** Nó đưa tâm trí và linh hồn hòa mình vào dòng suối ân sủng, tình yêu Thiên Chúa, khiến con người **tuy đang sống ở trần gian, nhưng đã nếm hưởng được cuộc sống “như các thiên thần.”** (Mt 22:30)

Cũng từ hình ảnh do Chúa Giêsu diễn tả về Nước Trời và về sự sống lại, chúng ta tìm ra một hình ảnh khác về khiết tịnh, về đồng trinh. Đó là sự khiết tịnh và đồng trinh **của Nước Trời, của lòng yêu mến. Nó không tùy thuộc và bị hạn chế vào tình trạng thể lý.** (x. Mt 19:12)



**Yêu và Khiết Tịnh**

Khi Chúa Giêsu nói về khiết tịnh của Nước Trời, Ngài dùng hình ảnh những hoạn quan, những người bẩm sinh có vấn đề liên quan đến thể lý, và dĩ nhiên, Ngài cũng không loại bỏ những tai nạn khiến cho ai đó mất đi sự trinh tiết thể lý. Nhưng chắc chắn Chúa không dừng lại ở nghĩa đen của khiết tịnh, mà Ngài chỉ muốn **dùng nó như một điều kiện cho những ai yêu mến Ngài, những ai chọn Ngài làm gia nghiệp, và những ai hết lòng vì Ngài.** Đó cũng là lý do tại sao dù Ngài nói về khiết tịnh, về thanh khiết Nước Trời nhưng lại tuyển chọn 12 tông đồ, trong đó duy nhất có một người được coi như đồng trinh là Gioan. Phải chăng Chúa có ý nói lên rằng, sự thanh khiết mà Ngài đòi hỏi **không nằm ở ý nghĩa thể lý mà là tinh thần. Đó là một tình yêu trọn vẹn, gắn bó, và không chia cắt. Một tình yêu chung thủy.**

 Trong Phúc Âm khi Chúa nói về việc tình yêu đền bù và che lấp tội lỗi (x. Lc 7:47). Ngài nói cho ông Simon biết rằng, người thiếu nữ đang ở trước mặt Ngài tuy tội lỗi rất nhiều, nhưng **tình yêu cô dành cho Chúa lớn lao đến nỗi Ngài quên mà không còn nhớ đến tội lỗi của nàng nữa.** Cũng như sau khi sống lại, Ngài đã không nói gì với Phêrô về tội lỗi quá khứ, về những bội phản của ông, ngoại trừ Ngài chỉ hỏi ông có một câu: **“Có yêu mến Thầy không.”** (Ga 21:15). Từ đó chúng ta suy thêm ra rằng, **đời sống tận hiến, theo Chúa sẽ được hóa giải hết, sẽ được tẩy trắng hết, và sẽ được đổi mới hết quá khứ chỉ với một tình yêu trọn vẹn, đầy đủ, không chia cắt.**

****

**Tình Yêu Thánh Hiến**

 Trong đời sống tình cảm và trong tình trường, những ai đã có một lần yêu, một lần được yêu, hoặc một lần đổ vỡ đều cảm thấy rõ ràng về sức mạnh, sức hấp dẫn và thu hút của tình yêu. Tình yêu dù đơn phương hay song phương, dù ở bất cứ tuổi tác nào, nó vẫn luôn là một điều huyền nhiệm, khó diễn tả. Diễm Tình Ca đã diễn tả sức mạnh của nó **như tử thần, dữ dội như âm phủ, và đốt cháy như ngọn lửa thiêng:**

*“Xin đặt em như chiếc ấn trên trái tim anh,*

*Như chiếc ấn trên cánh tay anh.*

*Phải, tình yêu mãnh liệt như tử thần,*

*Cơn đam mê dữ dội như âm phủ.*

*Lửa tình là ngọn lửa bừng cháy,*

*Một ngọn lửa thần thiêng.”* (Diễm Ca 8:6)

 Và đó cũng là hình ảnh của khiết tịnh. **Chỉ có tình yêu, đôi tình nhân mới có khả năng hy sinh, tận hiến hoàn toàn cho nhau. Chỉ có tình yêu, người tu hành mới có khả năng gìn giữ sự thanh khiết, trinh trong cho Đấng mình yêu mến, và cho lý tưởng tận hiến.**

Trên một ghế đá công viên, hay dưới hàng cây bên một đồi chiều gió hiu hiu thổi, hai người tình nhân ngồi bên nhau họ làm gì và họ nói gì? Có khi không làm gì mà chỉ cần bốn mắt nhìn nhau. Có khi không nói gì mà chỉ để nghe tiếng con tim thổn thức, hòa nhịp đập yêu thương. Cứ như vậy **họ có thể ngồi bên nhau cả hàng giờ mà không cần biết những gì đang xảy ra chung quanh**. **Hình ảnh này cũng là hình ảnh của các linh hồn yêu mến khi họ một mình trong một góc giáo đường, chăm chú nhìn lên Chúa trong Nhà Tạm, hoặc trên Thánh Giá.** Trong những lúc như vậy, cả Chúa và linh hồn đều không nói gì? Và cũng không làm gì? Tuy vậy, trong từng nhịp đập của con tim, Chúa và linh hồn đều cảm thấy say đắm, ngất ngây…

Từ góc độ tình yêu, khi hai người yêu nhau và thực sự trao hiến thân xác, tình cảm và tâm hồn cho nhau. Chỉ như có vậy, họ mới hòa tan và biến mất vào nhau. Đó là sự trao tặng của tình yêu. Và nó cũng nói lên giá trị trinh khiết, thanh khiết trong tình yêu mà Chúa và linh hồn trao cho nhau. Sự trinh khiết của tình yêu, của lòng mến, và của khát khao được chiếm hữu, được hòa tan trong nhau.

Trong đời sống tình cảm, khi người ta **không yêu nhau thì việc chung tình, chung thủy và tận hiến cho nhau là chuyện viển vông,** không thực tế, hoặc chỉ là hình thức, bôi bác. Ngoại tình hay mất đi sự thanh khiết tâm linh đến từ hai kẻ không yêu nhau, hoặc tình yêu của họ đã chết! Trinh khiết tâm hồn hay đồng trinh Nước Trời cũng mang một ý nghĩa tương tự.



Nếu một linh mục, tu sỹ, hay nữ tu đánh mất lòng yêu mến Thiên Chúa, không còn chọn Chúa Giêsu là gia nghiệp, và không để mình thuộc về Ngài, họ rất dễ “ngoại tình”. Ngoại tình trong tư tưởng và ngoại tình theo nghĩa con người. Và điều này dễ hiểu, vì **khi một linh hồn không có Chúa, thì những gì thuộc về trần gian, những ước mơ thế tục sẽ có mặt để thay thế.** Đó là lý do tại sao Chúa đòi hỏi cách đặc biệt các linh hồn tận hiến, là phải: **“Yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn, và hết trí khôn.”** (Mt 22: 37). Chỉ có tình yêu say đắm mới giữ linh hồn trong sự chung thủy. Và **lửa tình yêu sẽ thiêu hủy đời sống tận hiến, biến nó thành của lễ toàn thiêu dâng lên Đấng mình yêu mến.**

**Trần Mỹ Duyệt**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**HỘI THÁNH (VŨ TRỤ), THÂN THỂ MẦU NHIỆM CỦA CHÚA KITÔ**

**Chuyên mục  
TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN:**

**HỘI THÁNH (VŨ TRỤ), THÂN THỂ MẦU NHIỆM CỦA CHÚA KITÔ**

**Lm. Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế**



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3zWvWhc>

***(Thử đưa ra một cái nhìn tổng hợp về mầu nhiệm Hội Thánh)***

**Tình yêu ngập tràn và quyền năng trọn vẹn nơi Thiên Chúa Ba Ngôi đã khiến Ngài tuôn trào sự hiện hữu ra bên ngoài bản thân, “tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình”,** trong một sự hài hòa tốt đẹp bao trùm toàn thể vũ trụ. Cũng chính vì đầy quyền năng và tình yêu mà Thiên Chúa lại dựng nên hai loài đặc biệt, cao trọng, hơn kém nhau một chút, là **thiên thần và phàm nhân**. Ngài ban cho họ ngoài **lý trí** hiểu biết, tâm tình **mến yêu**, còn cả **ý chí tự do** (khả năng chọn lựa thiện/ác) vả tỏ mình ra cho họ, vì muốn **xem họ là con cái chứ không đơn thuần là tạo vật, đồng thời muốn họ ứng xử như con đối với Ngài là Cha.** Khi trao vào tay họ con dao hai lưỡi này, Thiên Chúa liều mình gặp rắc rối, chấp nhận bước phiêu lưu với họ. Và quả thật điều đó từng xảy ra: **thiên thần lẫn phàm nhân đều đã phản loạn ngay từ đầu.** Với sự toàn tri của mình, Thiên Chúa biết trước chuyện ấy. Nên Ngài đã chẳng lâm cảnh “không ngờ” khi xảy ra sự bất tuân lẫn kiêu căng mà **hai loài cao quý nhất đồng lòng thực hiện**. Câu chuyện bi thảm đã xảy ra ở vườn Địa Đàng.

Vì thế Thiên Chúa đã thản nhiên thực hiện bước thứ hai mà chúng ta gọi là **“Cứu Chuộc”.** Ngài **không cất ý chí tự do nơi thiên thần lẫn phàm nhân để được yên thân**, nếu thế thì họ hết là con cái và tình yêu lẫn quyền năng của Ngài cũng giảm thiểu ý nghĩa. Để thực hiện công trình cứu chuộc này, **đích thân Ngài đến ở với nhân loại,** **cụ thể là nhờ Ngôi Con đồng bản thể xuống trần mặc lấy xác phàm, mang tên Giêsu, chịu tử nạn, được phục sinh, trở thành Đấng Kitô,** để nêu gương, dạy dỗ, đền bù và ban sức ngõ hầu loài người biết **dùng ý chí tự do đúng đắn, bớt đi con đường phản loạn**, thôi theo bản năng ích kỷ, mà sống cho tình yêu đối với Đấng Tạo Hóa, tha nhân, bản thân lẫn vạn vật, **gọi tắt là nên thánh, xứng lấy lại danh hiệu “con Cha Trời”** như Ngài đã muốn từ muôn thuở: **“*Thiên Chúa đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ, để ta trở nên tinh tuyền thánh thiện… nhờ Chúa Giêsu Kitô. Ngài đã tiền định cho ta làm nghĩa tử, để ta ngợi khen ân sủng Ngài đã ban tặng*…”** (Ep 1,4-5). Chính vì thế mà Phụng Vụ luôn tuyên xưng: **“Chúa đã sáng tạo con người cách kỳ diệu, lại còn phục hồi phẩm giá con người cách kỳ diệu hơn nữa”** (Lời nguyện nhập lễ Lễ Giáng Sinh, Thánh lễ ban ngày).

**1- HỘI THÁNH, MỘT THỰC THỂ BAO TRÙM VŨ TRỤ**

Nhưng không phải chỉ có từng ấy. Thiên Chúa còn muốn **muôn loài liên kết với nhau cũng như với Ngài, thành một tập hợp vĩ đại, vì tình yêu luôn đòi hỏi tất cả nên một**(x. Ga 17,21-23). Điều này là hệ quả của việc Tạo Hóa đã chấp nhận kết hợp với tạo vật qua việc Con của Ngài **nhập thế và nhập thể**, **đem thần tính gắn liền với nhân tính trong cùng một ngôi vị.** **Nghĩa là Thiên Chúa Ba Ngôi không muốn hạnh phúc trong cô độc.** Chương trình mang tầm mức **VŨ TRỤ** này (vũ = không gian, trụ = thời gian) được nói rõ trong 2 thư Êphêsô và Côlôsê (Êphêsô và Côlôsê là những bức thư được viết vào cuối đời của thánh Phaolô, khi ngài bị tù ở Rôma. Đây là đỉnh cao suy tư thần học của vị Tông Đồ Dân Ngoại): **“*Thánh ý nhiệm mầu, kế hoạch yêu thương Thiên Chúa đã định từ trước trong Chúa Kitô, đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn, là quy tụ toàn thể vũ trụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Chúa Kitô*”** (Ep 1,9-10). Bởi lẽ **“*trong Thánh Tử, muôn vật trên trời cùng dưới đất, hữu hình với vô hình, đã được Thiên Chúa tạo dựng nhờ Ngài và cho Ngài… Tất cả đều tồn tại trong Ngài*”** (x. Cl 1,16). Nghĩa là Thiên Chúa muốn **“*đặt tất cả dưới chân Chúa Kitô*”** (Ep 1,22). Để **“*Chỉ có Chúa Kitô là tất cả mọi sự và ở trong mọi người*”** (Cl 3,11).

Từ những điểm nêu trên, ta thấy **chương trình của Thiên Chúa đối với tạo vật chỉ có một, mang tính thống nhất**, với 3 giai đoạn: **SÁNG TẠO, CỨU CHUỘC và THÁNH HÓA**. Tất cả thực hiện **nhờ Chúa Kitô, trong Chúa Kitô, cho Chúa Kitô và làm thành Chúa Kitô Toàn Thể** (Christus Totus/Christ Total - x. GLHTCG số 795), **Chúa Kitô VUA Vũ Trụ** (Christ Cosmique/Cosmic Christ). Như chính miệng Ngài phán trong Khải Huyền: **“*Ta là Alpha và Ômêga, là Đầu và là Cuối, là Khởi Nguyên và Tận Cùng*”** (Kh 22,13). Đó là theo kiểu nói thần học. (Như thế, theo kiểu nói triết lý, cái có sau cùng trong hiện thực đời đời, là cái có đầu tiên trong tâm trí Thiên Chúa).

Nhưng nếu nói theo kiểu nhân học, nhân học Kitô giáo, thì đó cũng gồm 3 giai đoạn: **Tiến Hóa, Văn Hóa** (hiểu như một động từ) và **Thánh Hóa**.

Quả vậy, lịch sử tự nhiên chính là một quá trình tiến hóa hơn cả chục tỷ năm, đi từ các nguyên tử đến phân tử, đi từ phân tử vô cơ đến phân tử hữu cơ, đi từ đơn bào đến đa bào, đi từ khoáng vật lên sinh vật, đi từ thực vật lên động vật và **cuối cùng lên con người**, **chóp đỉnh của tiến hóa vật chất, có một thân thể hoàn hảo kỳ diệu, với một nguyên lý điều khiển là linh hồn.**

Khi sinh vật có hồn thiêng này xuất hiện, nó đã tiến hóa theo hướng tinh thần, đi từ “con” lên “người”, làm cho 3 bản năng mình có chung với động vật (sinh tồn, truyền sinh, quyền lực) trở nên đẹp hơn (**văn hóa, hiểu như động từ** - Từ điển Hán Việt của Thiều Chửu giải thích chữ văn như sau: “Cái dấu vết do đạo đức lễ nhạc giáo hóa mà có vẻ đẹp rõ rệt gọi là văn, như văn minh, văn hóa v.v….” (67. Bộ Văn, trang 311), **mang tính nhân bản hơn, nhờ luật luân lý mà Thiên Chúa đã đặt trong lòng người**. **Để từ đó nỗ lực tiến đến Chân, Thiện, Mỹ,** làm nên văn minh, xây dựng văn hóa (hiểu như danh từ), sáng tạo văn vật (những sản vật của văn hóa như lễ nhạc, chế độ…). **Điều này đã biểu lộ qua các nền văn minh, các nền đạo đức và các tôn giáo (ngoài Kitô giáo) của nhân loại. Đó cũng là sự dọn đất cho Tin Mừng.**

Nhưng hành trình của nhân loại không chỉ dừng lại ở giai đoạn **Văn Hóa**. Mà ngay cả việc thực hiện và hoàn tất giai đoạn này, tức là đạt tới **Chân Thiện Mỹ** vừa trong ý niệm vừa trong cuộc sống, cũng **chẳng dễ gì với sức riêng con người, huống nữa là đạt tới Đấng Chân Thiện Mỹ.** Bởi lẽ luôn có những **kháng lực là sự lộng hành của bản năng (xác thịt), là sự cám dỗ của tà thần (ma quỷ), là sự lôi kéo của trần tục (thế gian)**. Các Tuyên ngôn Nhân quyền đủ loại của Liên Hiệp Quốc đang có đó, nhưng cõi trần gian này hiện vẫn đầy bạo lực đàn áp, ích kỷ bất nhân, dối trá lường gạt, chiến tranh hận thù….

Nhờ ánh sáng của Mặc khải, chúng ta biết hành trình của toàn thể nhân loại tiến đến giai đoạn văn hóa đã được Thiên Chúa trợ lực (Mười Điều Răn, định chế tuần 7 ngày, việc nghỉ ngày cuối tuần có từ trong Cựu Ước là những ví dụ), đồng thời còn phải tiến tới giai đoạn **Thánh Hóa**, phải tiến lên **Con Người Mới** [GLHTCG số 795 còn nêu rõ đó là Con Người Toàn Thể (Totus Homo) qua nhiều câu nói của các thánh nhân thần học gia: “Nếu Chúa Kitô là Đầu và chúng ta là chi thể, thì con người toàn thể (totus homo) chính là Ngài và chúng ta” (Augustinô), “Đấng Cứu Chuộc chúng ta đã tỏ cho thấy Ngài cùng với Hội Thánh mà Ngài đảm nhận, là như một Người Duy Nhất” (Grêgôriô Cả). “Đầu và các chi thể như là một Người Huyền Nhiệm Duy Nhất” (Tôma Aquinô)]. **Thân Thể Mới,** **Nhân Loại Mới**, **Trời Đất Mới:** **“*Chúa Kitô đã liên kết dân Dothái và dân ngoại làm một… Ngài đã tác tạo đôi bên thành một người mới duy nhất nơi chính bản thân Ngài*”** (Ep 2,14.16), **“… *xây dựng thân thể Ngài, cho đến khi tất cả chúng ta đạt tới sự hiệp nhất trong đức tin và trong sự nhận biết Con Thiên Chúa, tới tình trạng con người trưởng thành, tới tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô*”**(Ep 4,12-13), nhờ tác động của ân sủng, quy tụ mọi cá nhân, để làm nên một tập thể vĩ đại, mà như thư Êphêsô và Côlôsê gọi là **Hội Thánh với Chúa Kitô là Đầu:** **“*Hội Thánh này là Thân thể của Ngài, là sự viên mãn của Đấng làm cho tất cả được viên mãn*”** (Ep 1,23; x. Cl 1,18).

Vậy Hội Thánh là gì? Từ Ekklesia (dịch ra là Hội Thánh) trong tiếng Hylạp có nghĩa là “cuộc triệu tập” (Xem GLHTCG số 777). Ở đây từ Hán Việt gặp một trường hợp lý thú. Hội Thánh có nghĩa là những gì **“THÁNH” thì “HỘI” lại**. Trước hết, **ở trung tâm và chóp đỉnh là Đấng Thánh, vị Thiên Chúa ba lần thánh** (x. Is 6,3). Bao quanh và kề cận Ngài nhất là các **Thần Thánh** (thiên thần và hiển thánh). Vòng hai là “**Dân Thánh**”, tên mà Tân Ước dùng để gọi các Kitô hữu (x. Rm 1,7; 1Cr 1,2; Pl 1,1) **những kẻ ước muốn bản thân và cuộc sống hướng đến Thiên Chúa.** Vòng ba là tất cả những gì thuộc không gian và thời gian được quy về, được tiến dâng cho Thiên Chúa: **nơi thánh, nhà thánh, đồ thánh, vật thánh, năm thánh, mùa thánh, ngày thánh, giờ thánh…** Vòng ngoài cùng là toàn thể nhân loại: **“*Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ*”** (Mt 28,18; x. Lc 24,47; Cv 1,8), **là Toàn Thể Vũ Trụ:** **“*Anh em hãy đi loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo*”** (Mc 16,15). **Tất cả phải được thánh hóa, từ những con người, những định chế của xã hội con người, đến mọi thực thể vật chất, vốn cũng đòi hỏi được giải thoát khỏi sự hư nát để cùng con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang** (x. Rm 8,19-23). Đăng giả hội (càng lên càng quy tụ) là vậy, như kiểu nói của nhà thần học Teilhard de Chardin SJ: “Tout ce qui monte converge”. Để cuối cùng **Thiên Chúa là “*tất cả trong mọi sự*”** (tout en tous, 1Cr 15,28).



Đó là lối hình dung Hội Thánh theo kiểu lược đồ. Nhưng hội tụ không phải như một tập thể, dù có tổ chức hoàn hảo đến đâu, nhưng **như một Thân Thể**, có **Thiên Chúa là Cha, Chúa Kitô là Đầu, Thánh Thần là Linh Hồn** (x. Ep 2,18), các thiên thần làm phần hồn (Xin xem bài của chúng tôi trước đây: “Các thiên thần, phần hồn của Thân thể Mầu nhiệm”) và mọi thụ tạo hữu hình (con người lẫn vạn vật) làm thành phần xác, một thể xác vật chất sẽ được biến đổi (như Chúa Giêsu sau ngày Phục Sinh).

Ngoài **“Hội Thánh không có ơn cứu rỗi”** như các Giáo Phụ năng lặp lại (Xem GLHTCG số 846-848) là vì vậy. Đây không phải là một định đề mang tính loại trừ, phân biệt, nhưng **mang tính tổng kết, tích hợp.** Ai không vào Hội Thánh trong thời gian thì cũng phải quyết định đi vào Hội Thánh khi đứng trước ngưỡng cửa vĩnh cửu nếu muốn được cứu độ. Vì cuối cùng, **chẳng có gì ở ngoài Hội thánh cả. Trời mới đất mới chính là Hội Thánh; thế giới được biến đổi, được cứu rỗi chính là Hội Thánh.**

**2- HỘI THÁNH, MỘT THÂN THỂ CÓ HÌNH ẢNH TIÊN BÁO NƠI CON NGƯỜI.**

Như thấy ở trên, cuộc tiến hóa dẫn đến thân thể con người, cuộc thánh hóa cũng dẫn đến **Thân Thể Con Người Mới**, theo kiểu nói của đại thần học gia Phaolô.

Hội Thánh từng được diễn tả qua nhiều hình ảnh: Đoàn Chiên, Hiền Thê, Nước Trời, Dân Thiên Chúa, Đền Thờ Thiên Chúa… Nhưng thiết tưởng có hai hình ảnh thích hợp và sống động hơn cả: **CÂY NHO** và **THÂN THỂ** . Chúng ta nhớ lại rằng khi nói lên sự **kết hợp mật thiết với Ngài, cùng chung sự sống với Ngài, Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh cây nho.** Điều này dễ hiểu vì Chúa ngỏ lời với những thính giả chủ yếu là nông dân xứ Palestin, nơi cây nho rất quen thuộc với họ. Dù thế, Chúa Giêsu đã dùng một kiểu nói lạ lùng (x. Ga 15,5-7). Ngài bảo: **“*Thầy là cây nho, anh em là cành*”,** chứ **không nói: “Thầy là gốc nho, thân nho…”,** nhằm ám chỉ **Ngài bao trùm toàn bộ, tất cả phải ở lại trong Ngài và đều làm nên Ngài.**

Nhưng nhà thần học Phaolô, con người rao giảng cho muôn dân, thì đã dùng hình ảnh **“Thân Thể”,** đi từ kinh nghiệm trên đường Đamas, sau câu nói lạ lùng của Chúa Phục Sinh: **“*Ta là Giêsu mà ngươi đang bắt bớ*”** (Cv 9,5; 22,8), và có thể từ sau khi biết được dụ ngôn: **“Phán xét mọi dân nước”** (Mt 25,31-46). Từ đó đến cuối đời, thánh Phaolô không ngừng suy tư, đào sâu ý niệm quan trọng này: “*Cũng như trong một thân thể, chúng ta có nhiều bộ phận, mà các bộ phận không có cùng một chức năng, thì chúng ta cũng vậy: tuy nhiều nhưng chỉ là****một Thân Thể trong Chúa Kitô, mỗi người liên đới với những người khác như những bộ phận của cùng một thân thể*”** (Rm 12,5). “*Thật vậy, ví như thân thể người ta chỉ là một, nhưng lại có nhiều bộ phận, mà các bộ phận của thân thể tuy nhiều, nhưng vẫn là một thân thể, thì Chúa Kitô cũng vậy. Thật thế, tất cả chúng ta, dầu là Dothái hay Hylạp, nô lệ hay tự do, chúng ta đều đã chịu phép rửa****trong cũng một Thần Khí để trở nên một Thân Thể…******Vậy anh em, anh em là Thân Thể Chúa Kitô, và mỗi người là một bộ phận*”** (1Cr 12,12-13.27; x. Gl 3,27-28). (Thánh Phaolô gọi mỗi người là một bộ phận, một chi thể. Đối với thời đại ngày nay, phải gọi mỗi người là một tế bào)



Việc so sánh thân thể con người với Thân thể Chúa Kitô, việc **đi từ con người**(cá nhân) đến **Con Người Mới** (**nhân vị tập thể trong Chúa Kitô**) nơi thánh Phaolô như thế chẳng gợi ý cho chúng ta rằng **những kỳ tích trong công trình Sáng Tạo tiên báo những kỳ tích trong công trình Cứu Chuộc - Thánh Hóa sao?**[Ngay trong Thánh Kinh, cũng đã có vấn đề “hình ảnh báo trước”. Cách đọc tiên trưng (per typologiam) cho thấy nhiều công trình và nhân vật Cựu Ước tiên báo nhiều công trình và nhân vật Tân Ước, nhất là Chúa Giêsu. Thánh Augustinô là người đưa ra tư tưởng ấy qua câu nói: “Tân Ước ẩn giấu trong Cựu Ước. Cựu Ước tỏ lộ trong Tân Ước” (Novum Testamentum in Vetere latet. Vetus Testamentum in Novo patet)]. Chẳng hé lộ cho ta rằng nhiều bộ phận, chức năng và hoạt động nơi thân thể con người là **tiền ảnh của nhiều bộ phận, chức năng và hoạt động nơi Thân Thể Mầu Nhiệm sao?** Điều này hợp lý vì Thiên Chúa là tác giả của cả hai công trình, như **Ngài là nguồn của các chân lý khoa học lẫn các chân lý thần học**. Đây từng là dự tính của 2 vị thánh thầy-trò: Albertô Cả và Tôma Aquinô (tk XIII): **tổng hợp kiến thức đạo đời để hiểu rõ công trình của Chúa hơn**. (Lời nguyện nhập lễ Thánh Albertô Cả (15-11): “Lạy Chúa, Chúa đã cho thánh giám mục chúng con mừng kính hôm nay xứng danh là Albertô Cả, vì đã tìm phối hợp kiến thức loài người với chân lý mặc khải. Xin cho chúng con biết thụ giáo với thánh nhân, để càng tiến bộ về khoa học, chúng con càng hiểu biết và yêu mến Chúa hơn”).     Nhưng đối với hai vị vừa nói, đó cũng chỉ là ước vọng, vì khoa học thời các ngài chưa tiến bộ bao nhiêu. **Nhưng nay là đường hướng của Tân Tôma thuyết:** **đem khoa học** (đặc biệt là sinh học) **phục vụ cho thần học** (đặc biệt là tín lý).  (Từ lâu, sinh học gắn liền với luân lý, do đó mới có khoa “Đạo Đức Sinh Học”, bàn về các vấn đề ngừa thai, phá thai, mang thai hộ, thụ thai trong ống nghiệm, giúp chết êm dịu, khai thác tế bào người, giải phẫu chuyển giới tính… Từ nay, sinh học có thể gắn liền với tín lý. Nhưng ngang đây thì bài viết yêu cầu độc giả nhớ lại một số kiến thức về sinh học con người mà mình đã tiếp thu thời trung học).

**a)** **Hội Thánh là giai đoạn cuối cùng trong việc Thiên Chúa tự mặc khải**. Đầu tiên là mặc khải trong thế giới tự nhiên, trong tâm thức con người, trong các tôn giáo ngoài Kitô giáo. Một mặc khải lờ mờ, khiến nhân loài chỉ nhận ra Thiên Chúa như Hóa Công, như Ông Trời, như Đệ nhất Động cơ… Tiếp đến là giai đoạn Cựu Ước: Thiên Chúa tự mặc khải mình như Đấng Giao ước, thiết lập quan hệ với loài người, và như Hiền Phụ. Cuối cùng là giai đoạn Tân Ước, giai đoạn của Hội Thánh: **Thiên Chúa mặc khải mình trọn vẹn, đúng bản chất: Thiên Chúa Ba Ngôi: Thánh Phụ Toàn Năng, đã sai Thánh Tử nhập thể, sai Thánh Linh nhập hồn…** **Và lý tưởng sống của Hội Thánh là nên “hoàn thiện như Cha trên trời”.**

Cá nhân cũng trải qua 3 giai đoạn trong tiến trình khám phá ra cha đẻ của mình: đầu tiên là cảm nhận cha cách lờ mờ khi còn trong bụng mẹ, lúc cha thỏ thẻ với bào thai; tiếp đến là nhận ra cha và bắt đầu tiếp xúc cùng cha trong giai đoạn thơ ấu; đến lúc trí khôn có khả năng phản tỉnh (từ 12 tuổi) thì biết được cha mình rõ ràng hơn, liên hệ với cha mình sâu hơn và **coi lý tưởng đời mình là trở nên như cha trên một phương diện nào đó: “Cha nào con nấy”!**

**b)** **Hội Thánh được tuyên xưng là Duy Nhất, Thánh Thiện, Công Giáo và Tông Truyền**.

**- Duy Nhất** có nghĩa là dù làm thành bởi hàng triệu, hàng tỷ thành viên, **Hội Thánh vẫn là một** trong niềm tin vào giáo thuyết, trong việc vâng giữ luật luân lý, trong việc cử hành 7 bí tích, trong việc tuân theo một kỷ luật, trong việc thống nhất sự điều hành. **Mỗi cá nhân cũng là một hữu thể duy nhất:** duy nhất xác hồn, tuân theo một sự điều khiển duy nhất từ cái đầu (não bộ), để mọi bộ phận cùng phối hợp khi làm bất cứ việc gì. Nhị trùng nhân cách chỉ là một trường hợp bệnh lý.

**- Thánh Thiện** có nghĩa là Hội Thánh, từ những yếu đuối bất toàn, **ngày càng vươn tới đức bác ái trọn hảo, đạt đến tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô, hoàn thiện như Cha trên trời.** Mỗi cá nhân nói chung cũng cảm thấy mình bị thúc đẩy đi tới chỗ hoàn hảo ngày càng hơn, hoặc về thể xác, hoặc về trí tuệ, hoặc về tâm hồn (đó là lý do của sự học hành, luyện tập…), đều muốn thành tựu cuộc đời, nuôi ước vọng trở thành tài nhân, vĩ nhân hay thánh nhân nếu được.

**- Công Giáo** có nghĩa là Hội Thánh, qua ý thức và sứ mạng truyền giáo, **làm cho Đạo Chúa ngày càng mở ra khắp nơi, thấu đến mọi người, đem Tin Mừng thấm nhập mọi tổ chức, mọi định chế, mọi xã hội.** Mỗi con người, được bản năng quyền lực thúc đẩy, luôn tìm cách tạo ảnh hưởng ra quanh mình. Những người có khả năng và tham vọng thì tìm cách chi phối rộng hơn, sâu hơn, lên nhân quần, lên lịch sử… Loài người nói chung thì tìm cách thống trị vũ trụ ngày càng hơn.

**- Tông Truyền** có nghĩa là Hội Thánh, qua bao thế kỷ, trải bao thăng trầm, vẫn **nắm vững truyền thống nhận từ các Tông Đồ để giữ vững bản chất và sứ mệnh.** Có sự liên tục đặt tay và kế thừa nhiệm vụ trong hàng lãnh đạo Hội Thánh, khởi từ Nhóm Mười Hai. Mỗi con người cũng vậy, dù trải qua các giai đoạn thiếu nhi, thanh niên, trưởng thành, dù thay đổi tâm tính và diện mạo qua thời gian, thì **cũng là một con người ấy, không lẫn lộn với ai được, không thoái thác trách nhiệm cho ai được.**

**c) Hội Thánh có 7 bí tích để phục vụ sự sống siêu nhiên của mỗi tín hữu**. Sự sống này có 7 hoạt động hay 7 giai đoạn hay 7 thời điểm quan trọng. Sự sống tự nhiên của mỗi con người cũng có 7 hoạt động/giai đoạn tương ứng, như Thánh Tôma Aquinô từng lưu ý (Summa theologiae III, q. 65, a. 1. Xem GLHTCG số 1210): **sinh ra** (tương ứng với Bí tích **Thánh Tẩy**), **lớn lên** (tương ứng với Bí tích **Thêm Sức**), **dinh dưỡng** (tương ứng với Bí tích **Thánh Thể**), **chữa trị bệnh tật** (tương ứng với Bí tích **Cáo Giải**), **điều hành xã hội** (tương ứng với Bí tích **Truyền Chức**), **xây dựng gia đình** (tương ứng với Bí tích **Hôn Nhân**), **kết thúc** cuộc đời tốt đẹp (tương ứng với Bí tích **Xức Dầu** lâm chung).

**d)** **Chúa Giêsu đã lập phép Thánh Thể trong bữa Tiệc Ly**, bằng cách biến bánh và rượu thành Mình (Thịt) và Máu Ngài; đồng thời **Ngài cũng lập phép Truyền Chức để việc làm của Ngài được hiện tại hóa mãi mãi.** Chúa có lý do để gọi đó là Mình và Máu Ngài, vì chính lúc ấy **Ngài bước vào cuộc Thương Khó - Sống Lại để khai sinh Thân Thể Mầu Nhiệm của Ngài là Hội Thánh vốn cần một lương thực thích hợp.** Rồi từ đó trên bàn thờ mỗi ngày, linh mục (một loại tế bào đặc biệt, xem dưới) đọc lời truyền phép để nhờ tác động của Thánh Thần, bánh rượu trở thành Mình Máu Chúa và cùng lúc được đưa vào Thân Thể Mầu Nhiệm để mọi tế bào (tức các tín hữu) ăn lấy, ngõ hầu họ được liên kết với Chúa và với nhau, làm cho Hội Thánh lớn mạnh. Điều đó có nghĩa **phải luôn đặt và nhìn Mầu Nhiệm Thánh Thể trong Mầu Nhiệm Thân Thể.**

Nơi con người cũng vậy, một khi đã được tôi đưa từ miệng vào dạ dày thì cơm bánh, thịt cá, rau quả không còn mang tên cũ mà phải được gọi là “thịt tôi”, “máu tôi” và sẽ chuyển đi nuôi mọi tế bào, để chúng ăn lấy, liên kết với toàn thân và tôi được sống mạnh (Cái chết thể xác, theo khoa học, là sự phân rã các tế bào).

**e)** **Trong Hội Thánh, các giáo sĩ (giám mục, linh mục) có một vai trò đặc biệt**. Nhờ chức tư tế thừa tác, các ngài trở thành **trung gian giữa Thiên Chúa với loài người**, qua việc làm **Tư Tế - Thánh Hóa** (dâng mọi lời cầu nguyện và lễ vật của dân Chúa lên Đấng Tối Cao), **Ngôn Sứ - Giảng Dạy** (truyền lại cho tín hữu những gì Thiên Chúa mặc khải, dạy dỗ) và **Vương Đế - Cai Quản** (**thay mặt Chúa Kitô Đầu điều hành toàn bộ Thân Thể Mầu Nhiệm**). (x. GLHTCG 888-896)

Trong con người, cơ quan điều khiển toàn bộ thân thể là chính **hệ thần kinh** (Về các khái niệm sinh học liên quan đến thân thể con người như sẽ trình bày tiếp đây, Quý Độc giả có thể tìm hiểu và kiểm chứng qua Bách khoa Toàn thư mở (https://vi.wikipedia.org) hay trang web https://www.vinmec.com/). Hệ này gồm hàng trăm tỷ tế bào thần kinh (neuron), chủ yếu tập trung ở não bộ và tủy sống, nhưng có dây nối đến mọi tế bào. Vai trò của các neuron là mang mọi tín hiệu từ các giác quan (hình thành bởi nhiều dạng tế bào) đến não và tủy sống, nhận và đưa thông điệp (mệnh lệnh) từ hệ thần kinh trung ương đến các cơ quan để có phản ứng thích hợp. Nói chung là **điều hoà và phối hợp mọi hoạt động của các cơ quan trong cơ thể nhằm tạo sự thích nghi với các thay đổi từ môi trường bên trong (nội môi) và bên ngoài (ngoại môi).** Điểm đặc biệt là các tế bào thần kinh không sinh sản (tức có lúc nhân đôi), y như các linh mục phải sống độc thân vậy!

**f)** **Trong Hội Thánh, các tu sĩ** **đóng vai trò tác nhân phục vụ sự sống của Thân Thể Chúa Kitô,**ngoài chuyện làm chứng nhân cho thế giới mai sau qua việc tuân giữ 3 lời khấn Tin Mừng (x. GLHTCG 933). Nghĩa là **các tu sĩ lưu chuyển những gì cần thiết cho sự sống đó đến mọi tín hữu,** bằng việc **chuyên cần cầu nguyện và nhất là bằng các hoạt động đủ dạng, tùy theo đặc sủng mỗi dòng tu, tu hội, tu đoàn, như cộng tác viên của các mục tử**. (x. GLHTCG 925-930).

**Cũng đóng vai trò tác nhân và chứng nhân nhưng qua việc đổ máu là các thánh tử đạo** (nguyên nghĩa của tử đạo [martus/martyr] là chứng nhân). Các ngài **liều chết để bảo vệ sự sống của Thân Thể Chúa Kitô,** đương đầu với những kẻ tàn hại đức tin, chống lại Hội Thánh bằng khí giới của tình yêu: **hiền hòa, nhẫn nhục, thứ tha và chấp nhận bị thiệt mạng.**

Trong con người, để duy trì, tăng trưởng, bảo vệ sự sống cơ thể có **hệ tuần hoàn**. Hệ tuần hoàn (hệ mạch máu) vận chuyển oxy, chất dinh dưỡng, nội tiết tố cùng chất thải ra và vào các tế bào của cơ thể để nuôi dưỡng nó, giúp nó chống lại bệnh tật, ổn định nhiệt độ, cân bằng nội môi. Máu được làm nên bởi hai thành phần chính là hồng cầu (hồng huyết cầu) và bạch cầu (bạch huyết cầu).

Hồng cầu vận chuyển khí oxy từ phổi, các axit béo, axit amin từ ruột non, các nội tiết tố (hormones) từ các tuyến nội tiết (glands)… đến các mô, các tế bào, đi khắp mọi nơi trong cơ thể. Tiếp đó, hồng cầu và máu nói chung mang cặn bã của quá trình chuyển hóa (chẳng hạn khí carbonic) từ các mô đến phổi và các cơ quan bài tiết. Hồng cầu có 3 đặc tính: **không có nhân** (bộ phận điều khiển hoạt động độc lập của tế bào), **không sinh sản** (phân đôi) và mức **dinh dưỡng rất thấp**, Điều đó chẳng **tương ứng với 3 lời khấn Tin Mừng vâng phục, khiết tịnh và nghèo khó của các tu sĩ sao?**

Bạch cầu thì có chức năng bảo vệ cơ thể bằng cách chui ra khỏi mạch máu, tìm phát hiện và tiêu diệt những "nhân tố” gây bệnh như các tế bào ung thư và các siêu vi khuẩn xâm nhập thân thể, ngoài ra nó còn làm nhiệm vụ điều khiển hệ miễn nhiễm hay hệ miễn dịch (Immune system). Nhưng bạch cầu, vì là hàng rào phòng thủ đầu tiên, có thể bị các kẻ thù của thân thể giết hại.

Ở đây ta thấy hồng cầu và bạch cầu **luôn sóng đôi với nhau**. Điều đó chẳng gợi cho ta nhớ là trong Hội Thánh, các thánh đồng trinh (các thánh tu sĩ) và các thánh tử đạo cũng thường được liên kết với nhau sao? Vì thật ra, cả hai đều là những con người “giết chết” bản thân để sống trọn cho Thiên Chúa, mỗi bên theo cách của mình.

**g) Trong Hội thánh, ân sủng Thiên Chúa tuôn xuống và tác động trực tiếp qua 7 bí tích,** đặc biệt nhờ thừa tác vụ của linh mục, rồi qua hoạt động đa dạng của các tu sĩ… **Nhưng ân sủng còn được thông ban và tác động gián tiếp qua lời cầu nguyện của mọi tín hữu**, nói chính xác là qua việc chuyển cầu, sự thể hiện của mầu nhiệm Các thánh Thông công (x. GLHTCG 2635)… **Các cộng đoàn Kitô mọi thời đã tham gia vào thừa tác vụ Tin Mừng của các Tông Đồ, mục tử bằng cách này.** Lời chuyển cầu của họ không có ranh giới: cho tất cả mọi người, **vì ai nấy đều có ơn gọi trở thành tế bào Thân Thể Chúa Kitô,** cho tất cả mọi nhu cầu chính đáng; rồi cầu nguyện chung hay tập trung vào một mục tiêu rõ rệt (x. ý cầu nguyện mỗi tháng của Đức Giáo hoàng, x. GLHTCG 2636).

Trong con người, tác động lên toàn bộ cơ thể, ngoài hệ thần kinh, hệ tuần hoàn tác động cách trực tiếp, còn một hệ thống quan trọng gọi là **hệ nội tiết**, tác động cách gián tiếp, từ xa. Đó là mạng lưới các tuyến nội tiết (glands) sinh ra các nội tiết tố (hormones) để kiểm soát nhiều chức năng quan trọng trong cơ thể: cảm xúc, sự tăng trưởng, việc trao đổi chất, và chức năng sinh sản của cơ thể. Các tuyến nội tiết đưa các hormone của mình vào máu để chúng di chuyển tới các bộ phận khác đang cần mà **điều hòa hoạt động của mọi cơ quan.**

**h)** **Về Đức Maria trong mầu nhiệm Hội Thánh**, GLHTCG dạy rằng “*Đức Trinh Nữ Maria…****được nhận biết và tôn kính với tư cách là Mẹ thật của Thiên Chúa Cứu Chuộc… Mẹ cũng ‘thật là Mẹ các chi thể của Chúa Kitô’****… bởi vì đã cộng tác bằng đức mến để các tín hữu****được sinh ra trong Hội Thánh, được làm chi thể của Chúa Kitô là Đầu của Hội Thánh”.****“Đức Maria,…****Mẹ Chúa Kitô, cũng là Mẹ… Hội Thánh*.”** (số 963). “*Chính Mẹ đã cộng tác một cách tuyệt đối độc nhất vô nhị vào công trình của Đấng Cứu Độ*… [vì không ai ở sát Chúa dưới trần gian và trên thiên quốc bằng Mẹ]*để phục hồi sự sống siêu nhiên cho các linh hồn*” (số 968). (Xin xem thêm Kinh Tiền tụng lễ Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Hội Thánh).

Trong hệ nội tiết, **tuyến yên** (pituitary/hypophyse) là tuyến chính, thường được gọi là **tuyến chủ** (master gland). Tuyến này sử dụng thông tin mà nó nhận được từ não để truyền tải đến các tuyến khác trong cơ thể; nó kiểm soát các bộ phận khác của hệ nội tiết, cụ thể là tuyến giáp, tuyến thượng thận, buồng trứng và tinh hoàn. Nó tạo ra nhiều loại hormone quan trọng bao gồm hormone tăng trưởng, prolactin và luteinizing, quản lý estrogen ở phụ nữ và testosterone ở nam giới. Có kích thước bằng hạt đậu và nặng 0.5 gram, tuyến yên là phần nhô ra của vùng dưới đồi ở đáy não, nói nôm na là tuyến sát với đầu hơn cả, đang khi mọi tuyến khác nằm rải rác khắp thân thể. **Mẹ Maria đã chẳng từng được gọi là Nữ Vương, Nữ Hoàng, Đức Chúa Bà** (**Regina, Domina**) đó sao?



**Kết luận**

Trên đây là một vài điểm đối chiếu giữa thân thể con người và Thân Thể Chúa Kitô. Hẳn là còn nhiều nét song song nữa chờ được khám phá và trình bày. **Phải chăng tất cả đã cho thấy rằng Thiên Chúa muốn chúng ta nhìn xem và xây dựng Hội Thánh theo mẫu mà Ngài đã đặt trong thế giới tự nhiên đó sao?** Hội Thánh, xét theo bên ngoài, đúng là một xã hội có tổ chức, một tổ chức rất chặt chẽ, nhưng đó **phải là tổ chức của một thân thể, y như thân thể con người.** **Vì không có gì bền vững về căn tính như trong một thân thể, không có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa mọi cơ quan cho bằng trong một thân thể** (như máu dồn về nơi một cơ quan cần làm việc lúc này), không có những mệnh lệnh được thi hành răm rắp nhưng với sự dịu dàng từ trung tâm điều khiển và sự thuận lòng nơi các cơ quan thừa hành (tức các tế bào tiếp nhận) như trong một thân thể.



Ngoài ra, sự **liên đới trọn vẹn giữa mọi phần thân thể:** gan tôi tốt thì toàn thân khỏe mạnh, chân tôi đau thì toàn thân ê ẩm… cho chúng ta thấy rằng **sự thánh thiện hay tội lỗi của mỗi một tế bào tín hữu cũng ảnh hưởng lên cả Hội Thánh;** **những việc làm đạo đức hay hành vi tội lỗi dù là thầm kín cũng tác động lên toàn Nhiệm Thể Chúa Kitô.**

***Lễ Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Hội Thánh, 06-06-2022***

***Lm. Phêrô Phan Văn Lợi, TGP Huế,***

***Tu hội đời Linh mục Thánh Tâm CGS.***

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÁC THÁCH THỨC CHO ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC**

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 

Phần Thứ Nhất

CÁC THÁCH THỨC

CHO ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

Một

GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT

**CÁC THÁCH THỨC CHO ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC** hay **CÁC KHỦNG HOẢNG TRONG ĐỜI SỐNG VÀ SỨ VỤ LINH MỤC** là một đề tài tế nhị, vì vào cuối giai đoạn đào tạo, Bề Trên Giáo Phận, Chủng Viện và Dòng Tu đánh giá xác nhận ứng sinh đã đạt được mức độ trưởng thành khả dĩ về nhân bản và thiêng liêng, cũng như khả năng tri thức đòi hỏi để chu toàn sứ vụ mục vụ, mới cho chịu chức linh mục, tức là ứng sinh đã đạt được những đức tính nhân bản và thiêng liêng cần thiết, quân bình tình cảm và tính dục, làm chủ được bản thân, kiên trì chu toàn các cam kết theo bậc sống và thừa tác vụ linh mục, chịu trách nhiệm về mọi hành động và lời nói của mình cho tới cùng, mà tột đỉnh là trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô.

Nhưng được coi là trưởng thành và thật sự trưởng thành toàn diện nhân bản và thiêng liêng là hai thực tại rất khác nhau. Sự trưởng thành này không phải là một thực tại tĩnh đã được kiện toàn chung cục và cố định, mà là một thực tại động và đang trở thành, đang thay đổi theo hướng thăng tiến hoặc thoái hoá: “*tiên cũng có khi đọa, thánh cũng có khi lầm*”. Theo lý tưởng thì sự trưởng thành ấy sẽ ngày càng được tăng tiến với thời gian và các trải nghiệm cuộc sống. Càng làm linh mục càng trở nên linh mục trưởng thành hơn, đích thực là linh mục như lòng Chúa và Giáo Hội mong ước. Song thực tế nơi một số linh mục thì ngược lại, đến đỗi bị phê bình là thiếu nhân bản, vì kiến thức tích lũy nhiều nhưng kinh nghiệm tích lũy chưa có bao nhiêu, nghĩa là có học mà chưa có hành, nhất là mặt nhân bản và thiêng liêng vốn đòi hỏi phải có sự thực hành cá nhân thường xuyên, như định nghĩa của nhân đức là một tập quán tốt. Kinh nghiệm sống tích lũy phải ngang bằng hoặc lớn hơn các kiến thức tích lũy thì phẩm chất tu trưởng thành mới bảo đảm được.

Như vậy, với việc chịu chức, vị tân linh mục chưa phải là một linh mục kiện toàn, mà ngày càng phải trở thành linh mục kiện toàn đích thực, như người ta thường nói “*càng sống thừa tác vụ linh mục càng trở nên linh mục hơn*”. Tiến trình trở thành này phải kéo dài suốt cả cuộc sống cho đến khi hoàn tất cuộc đời, nhắm mắt xuôi tay về với Chúa. Và tiến trình này có cơ may thành công mà cũng có nguy cơ thất bại, khi đời sống và sứ vụ linh mục diễn ra trong bối cảnh tục hóa và khủng hoảng lạm dụng quyền bính thiêng liêng, lạm dụng lương tâm dẫn tới lạm dụng và vi phạm tình dục của giới giáo sĩ và tu sĩ, thậm chí cả một ít giáo phẩm nữa[[13]](#footnote-13), mà Giáo Hội buộc phải sử dụng các biện pháp nghiêm ngặt không khoan nhượng để giải quyết, bao gồm cả việc *sa thải khỏi hàng giáo sĩ*.

Những gì đã xảy ra cho người khác, nơi khác cũng có thể xảy ra cho chúng ta ở Việt Nam, nên mỗi người sẽ nỗ lực cùng với Giáo hội, *gặp gỡ, lắng nghe và phân định* để rút ra bài học đúng đắn cho chính mình, nhìn nhận những thiếu sót lỗi lầm quá khứ, thẩm tra hiện tại hầu hoán cải, canh tân đời sống, quyết tâm để được đào tạo và tự đào tạo, xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn, dưới ơn trợ giúp và tác động của Chúa Thánh Thần.

Tóm lại, sự trưởng thành nhân bản và thiêng liêng toàn diện đang trở thành, con người linh mục đang trở thành, sự thánh thiện đang trở thành. Con người không thể tự mình đạt tới các mục tiêu đó cách trọn vẹn được, mà cần có ơn Chúa bằng đời sống nội tâm thiêng liêng, cầu nguyện liên lỉ, kết hiệp mật thiết với Chúa và sự giúp đỡ của mọi thành phần dân Chúa, qua các mối hiệp thông đa dạng trong đời sống và sứ vụ linh mục (hiệp thông với Chúa, hiệp thông với Đấng Bản Quyền, hiệp thông với anh em linh mục, hiệp thông với Dân Chúa trong sứ mệnh dưỡng giáo và hiệp thông với Thế giới trong sứ mệnh truyền giáo). Các mối hiệp thông này vừa là phương dược chữa lành các tổn thương hiện tại, vừa là phương thế ngăn ngừa, phòng tránh, cùng xây dựng một đời sống và sứ vụ linh mục hiệu quả và hạnh phúc hơn, đặc biệt trong đường hướng THĐGMTG 2021-2023 về một Giáo Hội Hiệp Hành: Hiệp Thông – Tham Gia và Sứ Vụ, mở ra một cách hoạt động tập thể hơn của Giáo hội, gồm sự tham gia và công nhận của tất cả mọi người, từ cấp cơ sở đến cấp cao nhất, từ các Giáo phận, Quốc Gia, Châu lục lên đến Giáo Hội hoàn vũ.

Thật ra, về lý thuyết thì ai cũng đều đã biết hết rồi, nhưng chúng ta cần cùng ôn lại với nhau trong tâm tình cầu nguyện, kiểm điểm đời sống và nỗ lực thực hành, tích cực để được đào tạo và tự đào tạo chính mình nên linh mục như Chúa và Giáo Hội mong muốn[[14]](#footnote-14). ĐTC Phanxicô khích lệ: “*Đừng sợ hãi, đừng lừa dối cuộc sống, mà chấp nhận đời sống thực tại như đang xẩy ra và tìm biện pháp giải quyết, phải đương đầu ngay và Chúa sẽ giúp đỡ chúng ta. Chúa Giêsu luôn ở bên cạnh chúng ta, cả những lúc khó khăn tăm tối nhất. Chúng ta có thể lầm lẫn, nhưng Chúa mãi ở bên chúng ta và nhắc cho chúng ta hãy trở lại bước đi cho đúng đường”[[15]](#footnote-15).*

Thái độ cần có của chúng ta là hội nhập bản thân, chứ không bàng quang ngoại cuộc như nói về ai đó mà thôi, không liên quan gì đến chúng ta. ĐTC Phanxicô nhắc: “*Mỗi người chúng ta đều có câu chuyện riêng của mình; mỗi người chúng ta cũng có những sai lầm, tội lỗi, những lúc hạnh phúc và những khi đen tối. Ngày hôm nay là dịp tốt để mỗi người nghĩ đến câu chuyện riêng của mình, và nhìn Chúa Giêsu rồi chân thành lặp đi lặp lại trong thinh lặng: ‘Lạy Chúa, xin nhớ đến con, con muốn sống tốt, muốn nên thánh thiện, nhưng con yếu đuối, con không thể’. Lời hứa của Chúa Giêsu với người trộm lành cho chúng ta niềm hy vọng lớn lao. Lời ấy nói với chúng ta rằng ơn Chúa bao giờ cũng phong phú hơn lời cầu xin. Chúa rất quảng đại, Người luôn ban cho nhiều hơn điều chúng ta cầu xin. Nào chúng ta hãy cùng nhau lên đường*”[[16]](#footnote-16).

Hai

NHỮNG BIỂU LỘ THIẾU

TRƯỞNG THÀNH NHÂN BẢN

1. Những lời than phiền

Nhiều linh mục trẻ khi mới chịu chức ra làm mục vụ rất nhiệt thành năng nổ, nhưng được quãng mươi năm, thậm chí sớm hơn, thì lại thụ động, có những biểu hiện tiêu cực và lười biếng làm mục vụ, không thực thi kế hoạch chung của Giáo Hội và Giáo Phận về dưỡng giáo cũng như truyền giáo, nói chung là mất lửa của buổi ban đầu, như ĐTC Phanxicô chia sẻ trong Hội Nghị về Linh Mục: “họ đã đánh mất ngọn lửa tình yêu đầu tiên và chức vụ của họ trở nên cằn cỗi, lặp đi lặp lại và vô nghĩa” [[17]](#footnote-17).

Những lời than phiền bao gồm:

***a. Về Lòng Đạo Đức***: đời sống cầu nguyện và nội tâm thiêng liêng khô khan, thiếu sót, chểnh mảng các bổn phận đạo đức hàng ngày, nhất là các nhiệm vụ chính của linh muc như dâng Thánh lễ - giải tội – dạy giáo lý - mục vụ kẻ liệt... Khi còn là ứng sinh thì nôn nao được làm linh mục, mà khi đã là linh mục rồi thì dần dần lại lười biếng những việc của thừa tác vụ linh mục!

***b. Về Nhân Bản*** thì thiếu sót nhiều trong nhân cách, cư xử thiếu kính trọng, thiếu lịch sự, thiếu văn hoá, lời nói, thái độ trịch thượng, kiêu căng, coi thường giáo dân... Có tính bao biện và cầu toàn, ôm đồm làm mọi thứ, không cho ai nhúng tay vào sợ hỏng việc, hoặc tín nhiệm ai thì giao khoán cho người đó mọi việc, và khi không thích nữa thì tìm cách loại bỏ; thiếu tình liên đới, hợp tác lâu dài…

***c. Về Bài Giảng*** thì thiếu chiều sâu, quá lý thuyết, xa rời thực tế, thiếu chuẩn bị, lời nói không đi đôi với cuộc sống, như ông G. Banner viết: “*Tôi muốn thấy một bài giảng hơn là nghe một bài giảng… tôi muốn học tập đương lúc xem cha thực hành, vì tôi có thể hiểu sai lời giảng của cha, nhưng tôi không bao giờ hiểu sai cách làm việc và cách cư xử của cha”[[18]](#footnote-18).* Thậm chí có những lời nói gây tổn thương trên tòa giảng đẩy giáo dân xa lìa kinh lễ, xa Giáo Hội và xa cả Chúa nữa.

2. Các nguyên nhân xa gần

***a. Thiếu Sự Giáo Dục Thích Hợp:*** Trong một thời gian dài không có Tiểu Chủng viện, ứng sinh thiếu sự *giáo dục* *toàn vẹn* của Giáo Hội, thiếu thời gian thực hành tập tành các đức tính nhân bản tốt để làm người, lại bị thấm nhiễm tinh thần thế tục của một nền đào tạo thù nghịch Thiên Chúa, không thể làm người Kitô hữu tốt, huống chi là làm linh mục đích thực là linh mục trưởng thành nhân bản và thiêng liêng toàn diện. Cuộc Hội thảo “*Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên ở nước ta*” do Hội Khoa học Tâm lý Giáo dục Việt Nam tổ chức[[19]](#footnote-19) kết luận: Càng lên cao, người trẻ càng hư, như quay cóp, nói dối, thiếu niên phạm pháp, ma túy học đường, phong cách sống đạo đức ngày càng có vấn đề: *51,4% sinh viên học sinh cho rằng sống thử trước hôn nhân là hiện tượng phổ biến và được coi là bình thường.*

Nhà trường nặng về dạy chữ mà nhẹ về dạy người,chỉ lo truyền giảng kiến thức mà không đào tạo nhân bản và kỹ năng sống làm người, không chú trọng uốn nắn chỉnh sửa những sai trái của học trò, việc giáo dục đạo đức nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, không tạo được dấu ấn và điều kiện thuận lợi để hình thành nhân cách cho học sinh sinh viên, và đáng buồn hơn là nhiều thầy cô đã không sống gương mẫu vì quá chăm lo cơm gạo áo tiền.

Gia đình lại quá nặng về sinh kế mà buông lỏng việc quản lý giáo dục con cái, để trẻ ngày càng tách khỏi thế giới thực và bị cuốn hút vào thế giới ảo của mạng xã hội với những trò chơi bạo lực, phim ảnh nóng hấp dẫn bản năng nhục dục; tác động của nền kinh tế thị trường vàsự hấp dẫn của lối sống đô thị du nhập từ Âu Mỹ cũng làm cho các giá trị văn hóa đạo đức truyền thống của Việt Nam bị xâm hại và mai một, nhiều yếu tố xấu tác động trực tiếp đến nhân cách đạo đức của giới trẻ.

Người trẻ càng lớn càng hư vì nhiều năm bị nhồi nhét, áp đặt, giáo điều ý thức hệ, khô cứng, không tôn trọng thật sự, gian dối, giấu diếm, quá coi trọng việc tìm kiếm thụ hưởng lợi nhuận vật chất và nhục dục, vốn là hệ quả của một xã hội thiếu vắng Thiên Chúa, mất ý thức về tội: quyền và tiền làm đảo lộn công lý, dù là dân sự hay hình sự bởi bức cung và đút lót tiền bạc. Những tiêu cực và gương xấu của những người có trách nhiệm trong xã hội như xuống cấp đạo đức, tệ nạn sử dụng đồ giả tràn lan (bằng giả, giấy tờ giả, thuốc giả…), bất công và tham nhũng trở thành quốc nạn… càng làm băng hoại người trẻ. Điều đáng quan ngại là hệ qủa này cũng len lỏi vào cả trong đời sống tôn giáo ở mọi cấp.

***b. Những Hệ Quả Đáng Tiếc:*** Sống trong một bối cảnh xã hội như thế, các thanh thiếu niên Công giáo, kể cả các dự tu nam nữ trong thời gian tìm hiểu ơn gọi đi học đi làm ở ngoài xã hội cũng không thể không chịu ảnh hưởng. Huấn Thị “*Những chỉ dẫn về việc huấn luyện…*” của Bộ Tu sĩ nhấn mạnh: “*Trong số những ứng sinh vào đời tu, càng ngày càng có không ít thanh niên thiếu nữ* *đã có những kinh nghiệm thương đau trong lãnh vực vừa kể trên, đòi phải được thanh lọc và uốn nắn lại*”[[20]](#footnote-20). Những gập ghềnh trái ngang đó xảy ra trước khi vào Chủng viện/Dòng Tu, cả khi đã vào Chủng viện/Dòng tu, thậm chí khi đã ra thi hành sứ vụ mục vụ giữa đời nữa, mà không được triệt để giải quyết dứt khoát.

Ngoài ra, các linh mục/tu sĩ trẻ có thể gặp căng thẳng với môi trường mục vụ và xã hội mới, chưa quen chấp nhận và thích nghi cách siêu nhiên cái bất định của đời sống và sứ vụ: được sai đến nơi mình không muốn, ở với người mình không ưa và làm việc mình không thích; những căng thẳng và thất bại, cộng thêm những yếu đuối, giới hạn và vấn đề không được giải quyết thỏa đáng trong thời gian đào tạo, nín thở qua cầu. Bây giờ được gia trọng bởi gánh nặng công việc, sự thiếu tình huynh đệ, thiếu cảm thông nâng đỡ của Bề Trên và anh chị em đồng nghiệp, sống cô lập trong tiểu vương quốc của mình, lơ là trong đời sống cầu nguyện, hãm mình khổ chế, bỏ bê đời sống thiêng liêng, hay ngay cả thiếu đức tin, trong khi chính đức tin đem lại sức mạnh và niềm hy vọng nơi Chúa, đặc biệt khi phải đối mặt với những thách đố, những lúc đen tối, khó khăn, thử thách trong cuộc sống và sứ vụ mục vụ.

***c. Quá Tự Tin Và Tự Phụ:*** Nhiều linh mục trẻ tự phụ về tài năng của mình, lấy mình làm đủ về mặt kiến thức, coi mình đã trưởng thành tự lập, không cần bàn hỏi ý kiến của ai về kinh nghiệm mục vụ cũng như sự từng trải trường đời, kể cả Bề trên và các linh mục đàn anh, coi thường giáo dân không có được trình độ học vấn và được đào tạo như mình; làm việc độc tài độc đoán, bao biện, bất chấp các lầm lỗi thiếu sót của phận người yếu đuối của mình. Có lẽ cũng do não trạng quá tôn trọng giáo sĩ nơi giáo dân Việt Nam... đưa tới nạn lạm dụng quyền bính, lạm dụng lương tâm dẫn tới lạm dụng tình dục trẻ em cũng như người lớn dễ bị tổn thương.

Đúng là mặt bằng tri thức phổ thông thời đại như tin học, công nghệ, chuyên môn kỹ thuật thì thế hệ linh mục trẻ bây giờ giỏi hơn các thế hệ linh mục đàn anh, nhưng nền tảng nhân bản và đạo đức thì lại khác. ĐTC Phanxicô cảnh báo với khóa họp toàn thể của Bộ Giáo Sĩ rằng “*Có một nguy cơ mà nhiều khi chúng ta không nhận thấy, đó là tạo nên một hình ảnh linh mục biết mọi sự, không cần đến những người khác. Sự tự mãn như thế gây hại nhiều cho đời sống linh mục”[[21]](#footnote-21), nên “mỗi linh mục phải liên lạc với các linh mục khác, để ngăn cản không cho con sâu của bệnh tự tham chiếu làm cản trở tình hiệp thông linh mục*”[[22]](#footnote-22).

Ngoài ra, ĐTC Biển Đức XVI nhận định: “*do* *các thủ tục thiếu sót trong việc ấn định ra tư cách xứng đáng của các ứng viên chức linh mục và cuộc sống tu trì; thiếu sót trong việc đào tạo nhân bản, luân lý, tri thức và thiêng liêng trong các Chủng viện và Tập viện*”[[23]](#footnote-23). Quả vậy, việc đào tạo nhân bản và đạo đức trong giai đoạn Tiểu Chủng Sinh được tiệm tiến và thẩm thấu theo dòng thời gian tu tập và tuổi tác để được hình thành và đâm rễ bền chặt, đúng như định nghĩa của nhân đức là những việc đạo đức tốt phải được làm đi làm lại nhiều lần mới thành được thói quen tốt tạo nên nhân đức. Trái lại, ứng sinh linh mục ngày nay được lấy từ các sinh viên sau đại học bị thiếu căn bản đào tạo nhân bản và đạo đức của nếp sống chung cộng đồng. Thời gian đào tạo Đại Chủng Viện, tuy được nhấn mạnh bốn chiều kích nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ, nhưng không đủ thời gian để cho nhân đức đâm rễ sâu và được củng cố, ý chí và nghị lực được rèn luyện. Chủng viện có dạy chứ không phải không, nhưng ứng sinh mới tích lũy được nhiều kiến thức, chứ chưa có đủ thời gian được giám sát trải nghiệm thực hành. Vì thế, nhiều Đấng Bản Quyền và Giáo phận đã, đang và sẽ nỗ lực tái lập lại Tiểu Chủng Viện với các lớp tu sinh tập trung tại TGM hay một nơi thuận lợi nào đó.

Nhưng đáng tiếc là nhiều linh mục trẻ không chịu nhìn nhận thực tế đáng buồn đó để khắc phục, lại còn tự ái phản kháng, tỏ ra bức xúc như thể bị xúc phạm, nếu ai nói đến sự thiếu trưởng thành của mình, vì quên đi rằng sự trưởng thành đã được nhìn nhận mới cho chịu chức có thể biến thiên và bị suy thoái, và cũng không biết rằng các phản ứng tiêu cực mạnh đó càng chứng tỏ sự thiếu trưởng thành, vì chưa làm chủ được cảm xúc và trái ý của chính mình. Có lẽ do khi làm linh mục nhận được một quyền bính thiêng liêng lớn quá mà sinh ra như thế, như người ta thường nói *l’autorité pourit l’homme*, *uy quyền làm hư con người!*

Song chúng ta cũng cần bình tĩnh xem xét một cách công bằng, vì trưởng thành nhân bản là làm chủ được bản thân, làm chủ được các cảm xúc của mình. Nếu hiểu như thế thì trưởng thành nhân bản rất hàm nghĩa và tương đối, và không phải chỉ nhiều linh mục trẻ thiếu trưởng thành nhân bản mà còn một số người lớn tuổi và có chức quyền cũng có thể mắc phải, vì khi không làm chủ được cảm xúc nóng giận hoặc trái ý mà mắng chửi cả trên tòa giảng, đánh đập giáo dân hay người cộng tác dưới quyền[[24]](#footnote-24). Với lòng cảm thông, chúng ta coi đây là những lúc sự trưởng thành bị thiếu hụt trên tiến trình đang trở thành và nhìn nhận sự thất bại cá nhân của chúng ta. Như thế, mỗi người chúng ta có thể lúc này trưởng thành mà lúc khác lại thiếu trưởng thành, tùy thái độ ứng xử lúc đó, vì được coi là trưởng thành và thực sự trưởng thành là hai cái khác nhau.

3. Một Số Nguyên Nhân Khác

***a. Thực tế không đáp ứng được mong đợi:*** Các động lực và ý hướng ơn gọi không được uốn nắn, sàng lọc và đi tới cái chính yếu là đáp lại sự chọn gọi và được sai đi của Chúa và Giáo Hội, trung kiên phụng sự Chúa và phục vụ các linh hồn, dù hoàn cảnh có thế nào đi nữa, nên sẽ dễ dàng từ bỏ hoặc phản bội sứ vụ căn bản của mình, một khi thực tế cuộc sống không đáp ứng được những mong đợi của mình.

***b. Thiếu đời sống nội tâm và cầu nguyện:*** Với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, người mới ra làm mục vụ quá tự tin ở sức mình và các phương tiện nhân loại, vì hướng ngoại mà thiếu đời sống nội tâm và cầu nguyện kết hiệp mật thiết với Chúa. Do đó khi ập tới những khó khăn thất bại, những mệt mỏi, vất vả nhọc nhằn, những khó khăn và hụt hẫng trong cuộc sống, những hiểu lầm và buồn phiền thì càng dễ chán nản làm biếng mục vụ mà thu mình vào cuộc sống tiện nghi hưởng thụ.

***c. Hệ Quả của việc Dính Bén Tình Cảm:*** Thánh Phaolô nói: *“Đàn ông không có vợ thì chuyên lo việc Chúa: họ tìm cách làm đẹp lòng Người. Còn người có vợ thì lo lắng việc đời: họ tìm cách làm đẹp lòng vợ, thế là họ bị chia đôi… Tôi nói thế để anh em được gắn bó cùng Chúa mà không bị giằng co”* (1 Cr 7, 32-35)*.* Chúng ta có thể thấy tình trạng giằng co đó nơi những người có dính bén tình cảm từ trước khi vào Chủng viện mà không dứt khoát đứt đuôi nòng nọc, hay khi đã vào tu với những tình cảm mới chớm nở mà vẫn đi nước đôi chân trong chân ngoài, kể cả những tình cảm mới kết nối trong thời gian thi hành sứ vụ. ĐTC Phanxicô chia sẻ: “*Khi còn là chủng sinh, tôi bị tiếng sét ái tình với một cô gái gặp tại tiệc cưới của ông chú. Tôi choáng váng trước vẻ đẹp, sự thông minh của cô, và đã sững sờ… Khi trở về Chủng viện, tôi không thể cầu nguyện suốt một tuần, dù cố gắng hết sức nhưng cô gái vẫn hiện lên trong trí[[25]](#footnote-25).* Đó là chưa nói đến những dằn vặt lương tâm do sa ngã nặng, lo sợ, che giấu, những toan tính về cuộc sống, tiền bạc, nơi ăn chốn ở và trách nhiệm tương lai[[26]](#footnote-26) v.v… thì lòng dạ đâu nữa mà chuyên cần lo mục vụ!

còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LÀM CÁCH NÀO GIÁO DỤC CON CÁI ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG THỬ THÁCH HIỆN TẠI?**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**39.** **LÀM CÁCH NÀO**

**GIÁO DỤC CON CÁI ĐỐI PHÓ VỚI**

**NHỮNG THỬ THÁCH HIỆN TẠI?**

**(Trích trong tác phẩm**

**MỘT TÌNH YÊU TUYỆT VỜI)**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3Nk32e9>

Chúng ta hãy xem **cách thế người cha trong câu chuyện Phúc Âm làm sao giáo dục con cái ông** (Lc 15, 11-32). Chúng ta thấy người cha yêu con cái mình **với tất cả tình thương và lòng trọng kính.** Dẫu biết rằng con mình ra đi là mất tất cả nhưng ông vẫn để nó ra đi. Ông không rầy rà, la mắng. **Ông luôn trọng kính sự tự do lựa chọn của nó.** Ở nhà với cha trong yêu thương và hạnh phúc hay ra đi để rồi chuốc lấy mọi tai ương khốn đốn. Tình yêu luôn là một sự **tự do chọn lựa, một sự tự do đáp trả.** Ông chấp nhận mọi sự và cuối cùng nó đã ra đi. Trong đau buồn và thương nhớ, ông mong một ngày nào đó nó sẽ trở về. Và nó đã trở về với một con người rách nát tả tơi. **Ông vui sướng đón nhận nó trở về với tấm lòng bao dung tha thứ, không một lời quở trách.** **Chính tình thương đó đã đánh động con tim của nó, để rồi từ đó nó cảm nhận được tình thương của cha và quyết tâm làm lại cuộc đời để đáp lại mối tình bao la của cha nó đã dành cho nó.**

Nhiều bố mẹ cảm thấy sợ hãi những nguy hiểm có thể đến cũng như những nguy hiểm đã nhận ra được mà những con trẻ vị thành niên của họ **đang sống trong đó mỗi ngày**. Bố mẹ lo sợ chúng chửa hoang, dùng ma túy, ăn cắp, bạo động, và lừa dối. Họ lo lắng về việc chọn lựa lầm lẫn của những đứa con họ. Họ sợ ảnh hưởng của Tivi, của Youtube, của Facebook, và sự thoái hóa của nền luân lý xã hội khiến một số cha mẹ lo lắng. Thêm vào đó, Những vấn đề của xã hội hôm nay khiến bố mẹ nhìn nhau lắc đầu và hỏi: **“Rồi đây chúng ta sẽ phải ứng xử thế nào để có những hướng dẫn thích hợp cho những đứa con còn vị thành niên của chúng ta?”**

Đó là một cảm giác lo sợ vô ích. Qua sự hướng dẫn dưới đây, chúng tôi muốn **cung cấp cho quí vị phụ huynh một cảm giác hy vọng và hướng đi** cho những ai muốn quan tâm cho việc giáo dục con em vị thành niên của mình một cái gì khác hơn là cảm giác họ đang có. Chúng tôi muốn **cống hiến cho quí vị những ý tưởng hữu ích, những phương pháp giáo dục thích hợp** như một khuyến khích cho những tháng ngày khó khăn họ đang gặp phải, như một sự **giúp đỡ để họ có thể hiểu biết và cảm thông được với những tâm tư khoắc khoải của lứa tuổi vị thành niên**, và cuối cùng như một sự **hướng dẫn để họ có thể dẫn dắt con cái họ có trách nhiệm trong việc tự chọn cho mình một hướng đi riêng cho cuộc đời mình.**

****

Chúng tôi chú trọng vào điều chúng tôi tin là **căn bản nhất của mối liên hệ giữa bố mẹ và con trẻ vị thành niên** — đó là **Tình Yêu.** Chúng tôi tin rằng **Tình Yêu là tiếng nói quan trọng nhất trong ngôn ngữ và cũng là tiếng nói bị hiểu lầm nhiều nhất.** Hy vọng những điều chúng tôi mang lại ở đây, sẽ giúp bố mẹ xóa bỏ một số lầm lẫn, và chú trọng một cách **có hiệu quả vào phương cách có thể thỏa đáp được nhu cầu tình cảm của con cái vị thành niên đang cần đến tình yêu của bố mẹ.** Chúng tôi tin rằng nếu nhu cầu này được thỏa mãn, nó sẽ ảnh hưởng sâu xa đến phẩm cách hành động của con cái chúng ta. **Căn bệnh của hạnh kiểm xấu là bể chứa tình yêu khô cạn.** Chúng tôi không nói rằng bố mẹ không yêu con cái. Chúng tôi chỉ muốn nói rằng **hàng ngàn con trẻ không cảm thấy bố mẹ yêu chúng.** Đối với hầu hết bố mẹ, không phải là vấn đề chân thành mà là **thiếu thông tin, thiếu truyền đạt về phương cách biểu lộ tình yêu, về cách thế đối thoại một cách có hiệu quả trên phương diện tình cảm.**

**Chúng tôi tin rằng nếu nhu cầu được yêu** của trẻ vị thành niên được đáp ứng trong những năm tháng còn niên thiếu, đứa trẻ sẽ **điều khiển dòng đời thay đổi, và sẽ ra khơi ở phía bên kia dòng nước chảy như một người lớn khỏe mạnh.** Đó là cái nhìn và cũng là kinh nghiệm đã được chia sẻ của hầu hết các bậc phụ huynh trong những buổi hội luận mà chúng tôi đã có dịp tổ chức đó đây ở Mỹ cũng như ở Taiwan. Bây giờ chúng ta hãy ngụp lặn vào dòng nước, **hãy đi vào thế giới của con trẻ, và hãy học những thử thách và cơ hội để nói chuyện về tình yêu với con trẻ vị thành niên của chúng ta.**

****

Từ những ngày đầu của văn hóa dành cho giới trẻ xuất hiện cho tới tình trạng hiện thời, những chủ đề chính thường giống nhau: **Độc Lập** và **Căn Tính** chính mình. Suốt nhiều năm trời, con trẻ vị thành niên trong xã hội chúng ta đã rất tích cực trong việc **tìm tòi Căn Tính của mình** trong khi cố gắng **thiết lập sự Độc Lập ra khỏi bố mẹ.**

Xa lộ internet đã trở thành xa lộ rộng lớn với ảnh hưởng tích cực và tiêu cực trên con trẻ hiện thời. **Chúng ta không thể nào ngăn cản chúng tiếp cận với thế giới internet ngày hôm nay.** Chỉ còn một cách chúng ta phải làm là **hướng dẫn chúng biết cách sử dụng internet để mang lại những lợi ích cho chính chúng trong thế giới quá tự do hỗn loạn này.** Ngoài ra, sự đổ vỡ của tiểu gia đình cũng là một yếu tố đã góp phần rất lớn trong việc ảnh hưởng đến vấn đề giáo dục con trẻ chúng ta. **Trẻ con lớn lên không có đại gia đình: ông bà, cô cậu, chú bác bao bọc che chở cũng đã khiến cho chúng dễ bị ảnh hưởng bởi những bạn bè hoặc những phương tiện truyền thông không mấy tốt đẹp.**

Thêm vào đó là một môi trường phái tính mở rộng trong đó con trẻ lớn lên và chịu ảnh hưởng. Đám trẻ choai choai vào thập niên 1960 đã **nổi lên chống lại luân lý truyền thống của bố mẹ.** Từ những ngày đó con trẻ ngày nay lớn lên trong một thế giới không có qui luật về tính dục. **Phim ảnh, truyền thông, và âm nhạc đồng hóa tình dục với tình yêu,** **và xem ra tính dục được xem như một phần của sự liên hệ hẹn hò có ý nghĩa.**

Cuối cùng con trẻ đương thời lớn lên trong **một thế giới muốn loại trừ văn minh Kitô giáo.** **Trong lãnh vực tôn giáo và luân lý của xã hội hôm nay không có một ngôn từ chắc chắn, rõ rệt.** **Trong những thế hệ quá khứ, hầu như hết mọi người đều có thể định nghĩa được hành vi luân lý và vô luân lý.** **Những phán đoán luân lý này đặt nền tảng trên Kinh Thánh.** **Với con trẻ thời nay không như vậy.** **Lần đầu tiên trong lịch sử Hoa Kỳ, cả một thế hệ lớn lên không có một giá trị luân lý chắc chắn.**

**Sự quan trọng của việc biết cách yêu thương và chú trọng vào nhu cầu tình cảm của con cái chính là nền tảng để ảnh hưởng đến con cái cách hiệu quả nhất.**

**SỰ NUÔI DƯỠNG BẰNG TÌNH YÊU ẢNH HƯỞNG MỌI LÃNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG CON TRẺ.**

Một trong những lý do Tình Yêu bằng cảm tính thì quan trọng đối với con trẻ là vì nó ảnh hưởng **mọi bộ mặt khác của cuộc sống đứa trẻ.** **Khi bể chứa Tình Yêu trống rỗng, nó cảm thấy không ai thật sự lo cho nó.** Động lực muốn học hành bị tiêu phí. **“Tại sao tôi phải học ở trường. Không ai quan tâm cái gì xảy ra cho tôi”.** Những tường thuật như thế thường được nghe bởi những vị cố vấn ở trường.

Bể chứa Tình Yêu cũng ảnh hưởng **khả năng con trẻ cảm thương những người khác.** Khi con trẻ **không cảm thấy được yêu thương**, nó sẽ **khó nhận thấy những hành động tiêu cực của nó làm ảnh hưởng cảm giác của một vài người khác.** Việc nghiên cứu cho thấy rằng **những đứa trẻ vị thành niên phạm pháp tỏ ra rất ít có sự thương cảm đối với người khác.** Thương cảm là một trong những nền tảng cho cái mà Daniel Goleman gọi là **tri thức về cảm tính.** Ông định nghĩa tri thức về cảm tính như **khả năng đọc được cảm xúc nơi người khác,** **nói chuyện cách có hiệu quả trong lãnh vực không lời**, **điều khiển được sự thăng trầm của cuộc sống hàng ngày,** **và có được những mong đợi thích hợp cho những quan hệ.** Vậy, **thiếu tri thức cảm tính đó sẽ ảnh hưởng đến khả năng liên hệ cách tích cực với người khác.**

Thiếu sự Cảm thương cũng ảnh hưởng đến sự phát triển của đứa trẻ về **lương tâm và về phán đoán luân lý**. Suốt những năm của tuổi vị thành niên, **tiêu chuẩn cho lương tâm của một đứa trẻ đang được đi vào nội tâm. Trong những năm còn thơ ấu, tiêu chuẩn ấy được cho bởi cha mẹ.** Bây giờ trẻ vị thành niên đang **vật lộn với quan niệm luân lý và vô luân.** Nếu thiếu tình yêu cảm tính, đứa trẻ không thể cảm được cảm xúc của người khác nên **ít có cảm giác là sai khi xúc phạm đến người khác.** Trong lãnh vực tinh thần, nếu nhu cầu cảm tính cho tình yêu không được đáp trả, bấy giờ ý tưởng thần học về một **Thiên Chúa Yêu Thương sẽ không có ý nghĩa đối với con trẻ.** **Đây là lý do tại sao con trẻ đói khát tình yêu cảm tính sẽ thường quay lưng lại với niềm tin tôn giáo của mình.**

Tóm lại, có sự phát triển về trí thức, cảm tính, xã hội, luân lý, và tinh thần rất tốt đẹp nếu đứa trẻ có được nhiều tình yêu cảm tính. Trái lại, **đứa trẻ sẽ bị thiệt hại trong những lãnh vực này nếu nhu cầu cho tình yêu không được đáp trả.** Đó là lý do tôi muốn tận dụng chương này cho điều **tôi tin là quan trọng nhất** để giúp bạn hướng dẫn con trẻ và đáp ứng được nhu cầu cho tình yêu của đứa trẻ.

Sau khi chúng ta đã dùng hết cách để hướng dẫn những đứa con mình nhưng rồi cuối cùng nó vẫn muốn ra đi thì sao? Hãy xem câu chuyện trong Phúc Âm người cha đối xử với nó thế nào? Người cha đã ý thức được rằng tình yêu là một sự **tự do chọn lựa.** **Tình Yêu không thể bị ép buộc. Và đó mới chính là giá trị của Tình Yêu.**

Mặc dầu người cha yêu đứa con mình, nhưng ông **không bắt buộc nó phải theo lựa chọn của mình.** Ông vẫn kính trọng nó và vẫn để nó tự do lựa chọn con đường nó đi vì ông biết rằng **khi nó đã không muốn thì không ai có thể làm gì được.** Kinh Thánh đã gọi tội đó là tội phạm đến Chúa Thánh Thần. Mọi tội đều có thể được tha nhưng tội phạm đến Chúa Thánh Thần thì không thể tha được. Một khi con người đã cố tình muốn xa lìa ơn Chúa, muốn khước từ ơn cứu độ thì Thiên Chúa cũng đành bất lực vì Thiên Chúa đã cho con người một sự tự do để lựa chọn: **Chấp nhận hay từ khước.**

Chính vì thế, giáo dục là một công việc không phải dễ dàng. Chúng ta nói thì rất dễ, **nhưng nói cách nào để có thể thuyết phục được người khác làm theo ý chúng ta thì đó không phải là một công việc dễ dàng.** Vì thế chúng ta cần phải nghiên cứu và học hỏi nhiều. **Không có gì bỗng nhiên mà có.** Chúng ta sinh ra trong trần trụi, nghĩa là không có một cái gì. Với thời gian nhờ tìm tòi, học hỏi, mỗi ngày thu thập, tích trữ một ít, dần dần chúng ta mới có đủ một số vốn liếng để có thể **giúp người và giúp đời.**

Trong việc giáo dục con cái chúng ta cũng vậy, mọi người đều cảm thấy đó là một **công việc cực kỳ khó khăn, nhưng cũng không có nghĩa là chúng ta không thể làm được.** Với những nỗ lực cố gắng, chúng ta có thể tìm ra những phương cách thích hợp để giúp con cái chúng ta đi vào những con đường chính đáng mà chúng ta mong muốn.

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Hòa bình theo Nho học**

**(Trích trong tác phẩm**

**“Ý NGHĨA CỦA VĂN HÓA - ĐẠO LÀM NGƯỜI” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**

Chương VII

**Hòa bình theo Nho học**

Nói đến Nho giáo, ta nghĩ ngay đến Khổng tử và các bộ sách và kinh được xem là mẫu mực: Tứ Thư và Ngũ Kinh. Các tác giả thâm cứu Nho học đều cho rằng phần cốt lõi trình bày tư tưởng đó tóm lược trong chương đầu của cuốn Trung Dung.

Ở ngay trong mấy câu của chương nầy, hòa bình được gọi là **Trung** và **Hòa**. Và hẳn đó cũng là toàn thể nội dung Nho học về cuộc sống con người và xã hội.

***Trung*** *là gốc lớn của thiên hạ,*

***Hòa*** *là đạt Đạo, tức là thực hiện trọn vẹn Đạo của con người* [[27]](#footnote-27).

Và ngay từ đầu sách, Tử Trình Tử lại định nghĩa ngay chữ Trung: Không thiên lệch, không sai lạc là Trung [[28]](#footnote-28).

Đạo là Trung, không dời đổi theo sự hưng suy của lịch sử hay cảm nghĩ tùy thích của bất cứ ai. Dẫu con người trong thực tế đã tạo ra nhiều đường đi theo ý mình, dẫu con người có xa Đạo, nhưng :

*Đạo không xa con người, và con người không được xa đạo giây phút nào*.[[29]](#footnote-29)

Và trong thân phận đổi thay của xã hội con người, của phán đoán giá trị tùy lúc, của hoàn cảnh bất cập không thấy không nghe rõ Đạo đó, người quân tử tức là kẻ muốn ở trong Đạo nầy cần phải khiêm cung, cẩn trọng.

*“Trung”* không dời đổi, không có nghĩa là một cái gì vật chất hay một tư tưởng bất động, nhưng là nguyên sơ của Trời Đất vốn cho con người như thế. Sách Trung Dung nói rõ :

*Vui, giận, buồn, sướng chưa phát ra, đó là Trung*.[[30]](#footnote-30)

Chưa phát ra, như “cây sự sống” giữa vườn Eden trước khi Adam đưa lên hái. Đây cũng là *lộc*, ơn phúc Trời cho đầu năm người dân ta đi tìm.

Kinh Thư, cũng nói như thế:

*Lòng người sai lệch; nơi sâu kín của Đạo thì ẩn kín; hãy thực thà và một mực giữ lấy Trung (tức là Đạo Tâm)* [[31]](#footnote-31).

Và

*Khi thực hiện vui, buồn, giận, sướng mà hợp với Đạo thì gọi là* ***Hòa****.[[32]](#footnote-32)*

Đây là điểm cam go của Nho học. “*Trúng tiết*”, *trúng* cũng là trung; *tiết* là thời gian, và cũng có nghĩa là một đốt tre trong cây tre. “*Thời gian của Trung*” là thời hòa giữa việc làm của người với Ý của Đạo. Nói cách khác, con người làm, nhưng không phải tự mình, mà làm như cánh tay của Đạo làm.

Nhưng với tâm vốn có nguy cơ sai lạc (*di nguy)*, làm sao thực hiện được cụ thể Đạo luôn ẩn kín, vượt tầm tay con người, để tạo một thời của Đạo? Nói cách khác, với xã hội vốn đã thiên lệch, với tâm con người vốn hướng đến xằng bậy và tội ác, ai thực hiện nổi trọn vẹn Đạo giữa đời nầy để chứng thực có cảnh thái hòa?

Ở chương 11 Sách Trung Dung trả lời như sau: Đạo đó hạng “*phu phụ chi ngu*” cũng biết và làm được, nhưng thánh nhân đến chỗ cùng tột cũng bất cập. Và ở chương 4, sách trích lời Khổng Tử nói *“Đạo không còn thi hành được nữa chăng!”* [[33]](#footnote-33)

Để trả lời về cái **cùng tột của đạt đạo**, tức là ***hòa***, Khổng Tử thường gợi đến một thời Nghiêu Thuấn xa xưa, hình ảnh của một thời không phải là thời con người lịch sử, nhưng có thể nói “một vườn Eden” nằm trong Đại-ký-ức.

Vào những chương cuối của sách Luận ngữ, nhiều ẩn sĩ tân-Lão-học bi quan nhắc Khổng Tử và đồ đệ ông là nơi xã hội trần thế không còn cách gì tạo hòa bình được; tốt nhất là nên lui về ở ẩn cho yên thân:

*Có phải là người biết không thể làm được mà cứ làm ư? [[34]](#footnote-34)*

Khổng Tử cho rằng :

*Muốn sạch cho riêng mình, mà để loạn cho luân thường xã hội sao !*

*Người thuận Đạo ra làm kẻ sĩ, cứu dân, là để trọn nghĩa làm người của mình.*

*Đạo không ai thi hành được, thì ta đã biết lâu rồi.* [[35]](#footnote-35)

Việc tạo được hòa bình trần thế, nơi xã hội, Khổng Tử cho đó là sự sắp xếp của Trời, và có thể nói tùy lòng người, là những kẻ khác mình nữa. Nhưng đạo làm người trung thực vẫn là cố lắng nghe Đạo và làm theo tiếng gọi của Đạo.

Và nghe ở đâu?

Hẳn nhiên, Đạo không phải tự mình làm ra. Ngay cả Khổng Tử cũng nói rằng người chỉ truyền lại ký ức thuở Nghiêu Thuấn (*Đại Ký Ức*).

Trong các biểu tượng khác lấy từ hình ảnh cuộc sống xã hội, của vận chuyển sự sống nơi thiên nhiên, Nho học cố tìm cách nói đến Đạo qua nhiều phương cách :

- Trước hết trong **Kinh Dịch**, toàn bộ 64 quẻ là con số tượng trưng cho đời sống con người, cũng như Nguyễn Du dùng chữ 100 năm trong cõi người ta. Nếu Nguyễn Du thấy mỗi khoảnh khắc đời người là đấu trường giữa *tài* và *mệnh*, giữa đạo do người và Đạo Trời, thì nơi Kinh Dịch gợi lên sự hiện diện của Đạo Trời không đổi nơi cuộc sống muôn hình, vạn trạng của con người trong thời gian. Trung Dung tóm lại ý đó khi nói Đạo không xa người trong một giây một phút của đời sống đổi thay, mặc dầu Đạo không thiên, không dịch.

Và con đường để thấy Đạo, múc lấy sức sống của Đạo để biết được vị trí của mình là phải đi sâu vào lòng mình, tìm nơi bao dung ẩn kín, không phải chỉ bằng lòng với những kiến thức của thế giới đổi thay bên ngoài :

*Nương theo mực thước trời đất, đừng có tự ý chế biến,*

*Biết thấu đáo mọi việc để lấy Đạo cứu thiên hạ, đừng sai trái,*

*Khi xuất xử, đừng phiêu lưu,*

*Vui đạo trời và biết rõ phận mình, đừng lo ngại*

***Cư ngụ “Yên” nơi cung Thổ, nuôi dưỡng đức nhân, luôn nỗ lực yêu thương****.*[[36]](#footnote-36)

Thế nào là **an thổ ?**

Cung thổ được biểu thị bằng số năm (5). Con số năm (5) của Trung hoa là sự nối kết giữa số một (1), tức Mẫu mực đo lường cái khác, và bốn (4) tượng trưng cho sự đổi thay, hữu hạn của thời gian không gian. Số năm ấy cũng là số hai (= đất) cộâng với số ba (=trời).

Và nếu lấy hình ảnh của không gian, ta có Nam, Bắc, Đông, Tây và Trung tâm. Nếu lấy hình ảnh của các thành tố vật chất ta có Thủy, Kim, Mộc, Hỏa và Thổ là trái đất chứa đựng các chất khác.

Biểu tượng nầy gọi là *ngũ hành*, kỳ thực đó cũng là cách nói biểu tượng về bản tính con người nơi trần thế. Trọn đạo làm người là làm sao sống hài hòa Đất-Trời, như trật tự bền vững nối được Trung tâm, trung cung là nơi vua ngồi trị vì và bá quan bốn phương trợ giúp. Khi không có Trung Cung (Thổ), thì không còn vua, mất vương đạo; và hỗn loạn bắt đầu, mỗi quan tự xưng vua, để triệt hạ các quan khác. Đó là cảnh *bá đạo* với ý nghĩa là tiếm quyền, lầm lỗi.

Hình ảnh của trật tự xã hội một thờiù gợi lên một trật tự đạo lý sâu xa liên quan đến chân tính con người.

“An thổ”, tức là cư ngụ nơi quê hương thật của con người, là chốn cư ngụ và gặp gỡ của Trời - Đất. Quê hương đó sâu kín nơi Tâm duy vi. Đi vào bên trong Tâm Đạo không phải tìm lấy ước mơ, ý muốn riêng của mình, vì bên trong theo nghĩa nầy cũng chỉ có nghĩa là “tâm duy nguy”. “An thổ” là “*doãn chấp quyết Trung”* nơi Đạo ẩn kín giúp con người mở ra với Trời cao và người bên cạnh. Đạo tâm đó cũng gọi là ***nhân***, tức là “người gặp Trời Đất”. Khi đức “Nhân” hiểu theo nghĩa nầy được tồn dưỡng, bấy giờ lòng yêu thương kẻ khác mới trọn nghĩa.

Yêu thương *(cố năng ái)* phát xuất từ đức *nhân [[37]](#footnote-37),* hay nhân tính chân thật, không phải làm điều tốt cho ai *theo ý mình*, nhưng thực hiện mối tương giao chân thật, tương kính, tôn trọng tự do theo chân lý của Đạo.

**“Hòa bình” theo Nho học như thế là *trật tự hài hòa giữa Trời và Đất, giữa cộng đồng nhân loại với nhau.***

“*Nhân*” thường được con người tân thời ngày nay hiểu là Mẫu Mực Con Người hay một Ý Niệm Người do tự mình hoặc ý thức về chính mình, hoặc do lịch sử của nhiều thời đại xây đắp nên. Các chủ thuyết nhân bản tân thời Tây phương thường gọi “ý niệm con người tự làm nên mình qua lịch sử của riêng mình” là Nhân Loại.[[38]](#footnote-38) Còn Nho học thì sẽ gọi “nhân loại tự tôn nầy” là “bất nhân tạo bất hòa”, vì đây là ý niệm phát sinh do những kẻ không sợ trời đất gì nữa. *“Nhân”* nơi Khổng Tử có nghĩa là “con người” trong tương quan với “Trời” (nét ngang ở trên) và “Đất” (là nét ngang ở dưới), như chữ Vương trong vương đạo. “Nhân” đó là *“mệnh”* theo nghĩa là tính uyên nguyên của con người, không do nơi bất cứ quan điểm, ý muốn riêng của ai, của thời đại nào làm ra. Nguyễn Du đã hiểu thâm sâu sự khác biệt nầy khi nêu lên sự tương khắc, mâu thuẫn giữa *“tài”* (=người tự đánh giá, làm nên mình) và *“mệnh”.* *‘Nhân’* của Nho thể hiện nơi sự thương yêu người, như Khổng Tử đã trả lời cho Phàn Trì, trong sách Luận ngữ:

*Phàn Trì hỏi: Nhân là gì ?*

*Khổng Tữ đáp: Là yêu người* [[39]](#footnote-39)

Nhưng yêu người thế nào mới đúng đạo nhân, vì biết bao lần nhân danh lòng yêu người, con người xâm phạm đến nhân phẩm kẻ khác.

Đến đây Khổng Tử mới đưa ra những chỉ dẫn thực tiễn. Khi trả lời cho Tử Cống, Ngài nói cách tiêu cực về yêu người là *thứ* :

*Đó là lòng thứ: việc gì mình không muốn, chớ đem làm cho người khác. [[40]](#footnote-40)*

Và một cách tích cực :

*Thế nào là đạo nhân ư? đó hẳn phải là bậc thánh! Ngay cả Nghiêu Thuấn còn chưa đạt được! Vun trồng đạo nhân, là muốn xây dựng cho người như mình muốn xây dựng cho mình, muốn cho người được thành đạt như mình muốn vui đó cho mình. Cố gần với người trong việc thực hành như thế, có thể nói là phương pháp thực hiện đức* *nhân*. [[41]](#footnote-41)

Nhưng việc đó không phải dễ làm, vì “tâm” người “duy nguy”, không những không làm nổi, mà còn không thấy rõ điều mình muốn thế nào cho đúng với chân lý để tạo điều tốt ngay cho chính mình.

Vì thế, trước thực tế nhân sinh, Khổng Tử mới nói với Nhan Uyên :

*Sửa mình theo lễ là thực hiện đức nhân [[42]](#footnote-42)*

Và tiếp đó người nói, không phải “lễ” thì không nên nhìn, không nên nghe, không nên nói, không nên làm.

*Sửa mình theo lễ thực hiện đức nhân, cũng gọi là kính*[[43]](#footnote-43).

*Tiên vương thực hành lễ, là vâng Đạo trời để chửa trị tính người.* [[44]](#footnote-44)

*Sự giáo hóa của lễ rất tinh tế, ngăn cấm điều xấu ngay khi chưa thành hình, làm cho người mỗi ngày gần điều thiện xa điều lầm lỗi, mà tự mình không biết. [[45]](#footnote-45)*

*Lễ là gì sao, là để đưa về đạo Trung vậy.* [[46]](#footnote-46)

Các hình thức sinh hoạt bên ngoài, tùy hoàn cảnh, tùy tâm thức văn hóa gợi lên tâm tình “kính trọng” gọi là “*lễ nghi*”. Nhưng cốt lõi của “*Lễ*” là lòng *kính trọng* điều tai thường không nghe, mắt thường không thấy...

“*Yêu người*” là *nhân ái*, nhưng kẻ trước mặt mình luôn cao cả hơn những gì mà sức lực, tài trí tự nhiên có thể biết được. Nên “*yêu người*” đúng đạo *nhân* trước hết là kính trọng người nơi sự cao cả của họ, mà các cách thẩm định giá trị của mình, của lịch sử xã hội không thể đạt đến được.

Nhưng xã hội có thể biến lễ nghi bên ngoài (vốn là phương cách tùy thời để tỏ bày sự kính trọng con người và Một ai đó cao hơn con người) trở thành mối lo duy nhất bất chấp ý nghĩa bên trong, và bất chấp luôn Đấng mình phải kính trọng. Bấy giờ người ta chỉ biết trọng nghi lễ chứ không còn trọng người nữa; và nghi lễ biến thành một hình thức xã hội khắc nghiệt, giả hình, vô nghĩa. Nói theo ngôn ngữ nhà Nho, xã hội đã chỉ biết “dụng” mà đánh mất “thể”, lấy lễ nghi mà xóa sạch “lòng kinh trọng”:

*Khổng Tử nói: người mà bất nhân, thì lễ mà làm gì?*[[47]](#footnote-47)

Qua các thời đại lịch sử của dân tộc ta, không phải bất cứ ai cũng thấu đáo được hết ý nghĩa của đạo Nho, phân tích thành hệ thống theo yêu sách của trường ốc, bác học. Hơn thế nữa, cũng có những cách hiểu, cách áp dụng đạo Nho lấy “dụng” làm “thể”, nên có những hiện tượng phản kháng nếp sống cao ngạo, giả tạo và khắt khe của lớp “quan lại hủ nho”, những cách đối xử thiếu tình nghĩa trong gia đình và ngoài xã hội, những lễ nghi rườm rà, bất nhân… Sứ điệp nào, tôn giáo nào cũng gặp nguy cơ như thế khi tiếp cận với lịch sử xã hội. Nhưng đằng sau những hiện tượng xã hội tiêu cực trên đây, hồn của đạo Nho vẫn thấm nhập vào nếp sống sinh hoạt của mỗi một người con dân Việt; và đôi khi chính cái hồn đó là sức mạnh tố giác những hình thức nhiêu khê, giả tạo của nếp sống “nho nhã” giả hình.

Từ triều đình đến cuộc sống làng mạc, từ cách cư xử bạn bè, thân quyến đến nếp sống gia đình... Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín được đề xuất như những mẫu mực tạo một trật tự nhân sinh tình nghĩa. Từ vua chúa đến thứ dân, từ người có ăn học đến người dân quê không biết đọc biết viết…, thì “lễ” là biểu lộ sự kính trọng kẻ khác, luôn được cảm nhận như giềng mối của các tương quan xã hội.

Mỗi người biết kính trọng kẻ khác, vì tất cả đều phải kính trọng “Chí Thiện”, cái Đạo sâu kín mà ngay cả Nghiêu Thuấn cũng còn bất cập. Cố tâm thực thi Đạo, gần, thật gần với người, nhưng không do người làm ra và không bao giờ thấu đáo hết trong thân phận con người của mình, đó là “nghĩa” (= làm điều phải làm).

Nên kẻ kiến tạo hòa bình không ảo tưởng cho rằng một trật tự nào đó nơi dương gian nầy bất kỳ, theo ý con người bày ra, là Hòa thật sự. Nhưng từng bước đi của mình, con người luôn cố gắng noi theo ánh sáng của Đạo nơi Đại Ký Ứùc, nơi Chí Thiện. Nỗ lực liên tục nầy là ***“nghĩa”*** của con người.

Chữ “nghĩa” của Nho giáo, cũng như dân Việt Nam ta hiểu không nằm trong khuôn khổ sự hiểu biết sự vật. Nhưng “nghĩa” là bổn phận (= đạo đức) sống nhân phẩm của mình cho đúng với Đạo - Nhân. Khi người Việt nói *làm việc nghĩa*, hoặc nói *nghĩa làm người*, chữ *nghĩa* đó không có cùng nội dung với chữ nghĩa trong câu nầy: Cái bàn nghĩa là gì?

Từ ý thức nghĩa làm người, dân Việt Nam đã anh dũng đẩy lui, tố giác... những hành vi bạo ngược vi phạm đến tự do và sự sống an bình của đồng bào họ. Và chưa có ai, sử gia nào Việt Nam, dám viết rằng những năm tháng bị ngoại bang đô hộ, vua quan hà hiếp dân chúng... dầu có ổn định bên ngoài từng trăm năm, là những năm tháng hòa bình cả.

Vì tự thâm sâu nơi tâm hồn người Việt Nam, hòa bình chân thật là nỗ lực xây dựng con người và xã hội trong Đạo lý, một nền hòa bình vốn không phải do bất cứ ai, bất cứ phe nào suy nghĩ ra và áp đặt theo sở thích của mình. Nhưng hòa bình chân thật trong khuôn khổ Trung và Hòa của Nho học có căn nguồn vững bền nơi Tâm Duy Vi, xuất phát từ đáy lòng của mỗi

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**CHUYỆN MỖI TUẦN – CÂU CHUYỆN VỀ “LAO ĐỘNG TRẺ EM”…**

[](javascript:showpopup('file=article/1655353455.jpg'))

Ngày 12/6 hằng năm đã được Tổ Chức Liên Hiệp Quốc phê chuẩn là ngày “***Thế Giới Phòng Chống Lao Động Trẻ Em***”…

Hôm nay là ngày Chúa Nhật XI/TN/C và là Chúa Nhật mừng Lễ Chúa Ba Ngôi – ngày 12/6/2022, cũng là ngày “*Thế Giới Phòng Chống Lao Động Trẻ Em*” (WDACL) của năm 2022…

Đức Thánh Cha – sau kinh Truyền Tin buổi trưa tại Quảng Trường thánh Phêrô – đã có những lời huấn dụ về vấn đề này…

Ngài nói :

“*Hôm nay là Ngày Thế Giới Phòng Chống Nạn Lao Động Trẻ Em, tất cả chúng ta hãy hành động để có thể loại bỏ thảm trạng này…hầu không một trẻ em trai hoặc gái nào bị tước đoạt quyền cơ bản của mình và bị ép buộc phải làm việc…Tình trạng trẻ vị thành niên bị bóc lột buộc phải làm việc là****một thực tế đầy bi thảm thách thức tất cả chúng ta***”…

Đề tài này quả thực hiếm khi được giới chức có trách nhiệm trong Nhà Đạo chúng ta quan tâm…nên – dù có dài một chút – thì người viết cũng xin được ghi lại toàn bộ 23 quyền của Trẻ Em theo Luật Trẻ Em năm 2016…để chúng ta có dịp đọc qua…và cũng có được một sự để ý chăm sóc nào đó cho các em, bởi Tổng Cục Thống Kê ngày 19/12/2019 đã có những con số cụ thể về các em như sau:

\*Dân số trẻ em tại Việt Nam chúng ta là 24.776.773 em (khoảng 25% tổng dân số cả nước) – trong đó các em nam là 12.915..365 em (52%) và các em nữ là 11.861.368 em (48%)…

\* Qua thống kê của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (ILO) và Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF)…thì số trẻ em lao động trên tế giới tăng lên 160 triệu em và khoảng 9 triệu em đang có nguy cơ rơi vào tình trạng bị ép buộc lao động do Đại Dịch Covid-19…

Toàn bộ 23 khoản luật về quyền trẻ em theo Luật Trẻ Em năm 2016:

1-***Quyền sống***: Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển.

2-***Quyền được khai sinh và có quốc tịch***: Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử,có họ, có tên, có quốc tịch, được xác định cha / mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của Pháp Luật.

3-***Quyền được chăm sóc sức khỏe***: Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám, chữa bệnh.

4- ***Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng***: Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.

5- ***Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu*** : - Trẻ em có quyền được được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân; - Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục, được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

6 – ***Quyền vui chơi, giải trí*** : Trẻ em có quyền vui chơi, giải trí, bình đẳng về cơ hội tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch phù hợp với độ tuổi.

7 – ***Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc*** : - Trẻ em có quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hóa dân tộc, được thừa nhận các quan hệ gia đình; - Trẻ em có quyền dùng tiếng nói,chữ viết, gìn giữ bản sắc, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc minh.

8 – ***Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo*** : - Trẻ em có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào và phải được bảo đảm an toàn, vì lợi ích tốt nhất cũa trẻ em.

9 – ***Quyền về tài sản*** : Trẻ em có quyền sở hữu, thừa kế và các quyền khác với tài sản theo quy định của pháp luật.

10 – ***Quyền bí mật đời sống riêng tư*** : - Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; - Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư.

11 – ***Quyền được sống chung với cha mẹ*** : - Trẻ em có quyền được sống chung với cha mẹ, được cha mẹ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục…trừ trường hợp cách ly cha, mẹ theo qui định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Khi phải cách ly cha mẹ, trẻ em được trợ giúp để duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ, gia đình, trừ trường hợp không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

12 – ***Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ*** : Trẻ em có quyền được biết cha đẻ, mẹ đẻ…trừ trường hợp ảnh hưởng đến lợi ích tốt nhất của trẻ em, được duy trì mối liên hệ hoặc tiếp xúc với cả cha và mẹ khi trẻ em, cha, mẹ cư trú ở các quốc gia khác nhau hoặc khi bị giam giữ, trục xuât…thì được tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất cảnh, nhập cảnh để đoàn tụ với cha mẹ, được bảo vệ không bị  đưa ra nước ngoài trái quy định của pháp luật, được cung cấp thông tin khi cha, mẹ bị mất tích.

13 – ***Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi*** : - Trẻ em được chăm sóc thay thế khi không còn cha mẹ, không được hoặc không thể sống cùng cha đẻ, mẹ đẻ, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, xung đột vũ trang vì sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em; - Trẻ em được nhận làm con nuôi theo quy định của pháp luật về nuôi con nuôi.

14 – ***Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục*** : - Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dực.

15 – ***Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động*** : ***Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động, không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc là công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật, không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em***.

16 – ***Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc*** : - Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn thương đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

17 – ***Quyền được bảo vệ không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt*** : Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt.

18 – ***Quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy*** : Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức sử dụng, sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ  trái phép chất ma túy.

19 – ***Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính*** : Trẻ em có quyền được bảo vệ trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm quyền được bào chữa và tự bào chữa, được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, được trợ giúp pháp lý, được trình bày ý kiến, không bị tước quyền tự do trái pháp luật, không bị tra tấn, truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, gây áp lực về tâm lý và các hình thức xâm hại khác.

20 – ***Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang*** : Trẻ em có quyền được ưu tiên bảo vệ, trợ giúp dưới mọi hình thức để thoát khỏi tác động của thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang.

21 – ***Quyền được bảo đảm an sinh xã hội*** : Trẻ em là công dân Việt Nam được bảo đảm an sinh xã hội theo qui định của luật pháp phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội nơi trẻ em sinh sống và điều kiện của cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em.

22 ***– Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội*** : Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo qui định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

23 ***– Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp*** : Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em, được tự do hội họp theo qui định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em, được cơ quan, tổ chức, cơ sở giao dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chinh đáng.

Và đặc biệt:

- ***Quyền của trẻ em khuyết tật*** : Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo qui định của pháp luật. được hổ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.

- ***Quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn*** : Trẻ em không có quốc tịch cư trú tại Việt Nam, trẻ em lánh nạn, tị nạn được bảo vệ và được hổ trợ nhân đạo, được tìm kiếm cha mẹ, gia đình theo qui định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là thành viên. (Điều 12 – Điều 36 – Luật Trẻ Em 2016)

Thiết tưởng việc nghiên cứu Luật Trẻ Em cũng như mọi thứ Luật Lệ Xã Hội cũng giúp cho các vị giáo sư Giáo Luật giúp cho sinh viên của mình hôm nay và mai ngày là những mục tử với rất nhiều “*kiêm nhiệm*” trong công việc của mình tại một cộng đoàn con người – nơi những người tin và chưa tin hoặc không tin sống “*chung*và*đụng*” có được những hướng dẫn cụ thể, tình người để cuộc sống dễ chịu, ít gây hấn, nhiều Tin Mừng hơn, bởi tại các Giáo Xứ có tên, có tuổi hôm nay ở các vùng nông thôn, giới trẻ thế hệ X,Y,Z  hầu như vắng mặt…và các Ban Mục Vụ thường được lưu nhiệm nhiều nhiệm kỳ vì không có các thế hệ kế thừa…và “lưu nhiệm” cũng là giải pháp ít khó khăn hơn cả cho giới trách nhiệm tại các Giáo Xứ…

Chúa luôn muốn nói với mỗi chúng ta : “***Cứ để trẻ em đến với Thầy, đừng ngăn cấm chúng, vì Nước Trời là của những ai giống như chúng***” (Mt 19,14)…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐẸP VÀ XẤU**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**ĐẸP VÀ XẤU**

Có những đêm không ngủ, nằm vắt chân lên trán mà suy gẫm chuyện đời, gã nhận thấy :

- Cục diện thế giới đôi khi chỉ là trò chơi của trẻ nít, cũng kéo bè kéo cánh mà… uỵch nhau. Còn thói đời nhiều lúc chỉ là một cái vòng lẩn quẩn, đi từ thái cực này đến thái cực khác.

Thực vậy, hồi mới giải phóng, nhà nước đã cấm tiệt đua ngựa và xổ số vì cho đó là một thứ cờ bạc trá hình, cấm tiệt khiêu vũ hay nhảy đầm vì cho đó là đồi trụy, cấm tiệt thi hoa hậu vì cho đó là lạm dụng thân xác phụ nữ…

Thế nhưng, cùng với thời gian và nhất là cùng với chính sách cởi mở, những cái bị “cấm tiệt” trên kia lại được phục hồi, và bành trướng một cách mạnh mẽ như nấm mọc sau cơn mưa, đồng thới được khoác vào một danh nghĩa mới để “chiềng làng”.

Xổ số là để kiến thiết là để  xây dựng quốc gia, nên tỉnh nào cũng tranh thủ để mở, rồi xuất hiện thêm loại vé số “cào” như một thứ mì ăn liền, chỉ cần cào ra là liền biết có trúng hay không. Ấy là chưa kể đến nạn số đề, số đuôi ăn theo và tràn nan khắp nơi khắp chốn.

Khiêu vũ được gọi là múa đôi, dù có cọ quẹt thì cũng là một hình thức nghệ thuật.

Sau cùng, thi hoa hậu được mệnh danh là một hoạt động văn hóa, nhằm nâng cao cái “gu” thẩm mỹ của quảng đại quần chúng. Vì thế, từ hoa hậu của báo Tiền Phong, gã ghi nhận rất nhiều thứ hoa hậu khác nữa, chẳng hạn như hoa hậu các tỉnh, hoa hậu áo tắm, hoa hậu áo dài, rồi nữ sinh duyên dáng, bà mẹ thanh lịch…

Vậy thế nào là hoa hậu và người ta đi tìm sự gì qua những cuộc thi hoa hậu ?

Trong một cuộc trình diễn văn nghệ tại viện Đại học Công giáo ở Đàlạt hồi trước năm 1975, có màn chọn hoa hậu.

Một số nữ sinh viên bước lên sân khấu. Người dẫn chương trình bèn hỏi ý kiến cha viện trưởng :

- Theo ý kiến riêng thì cha bàu ai làm hoa hậu ?

Bị chộp bất ngờ, cha viện trưởng đỏ mặt tía tai, thế nhưng sau cơn  bối rối trong giây lát, cha viện trưởng đã ung dung tuyên bố :

- Tôi chọn cô này.

- Tại sao ?

- Theo tôi nghĩ thì hoa là bông, hậu là sau. Cô này đúng là hoa hậu, vì có một bông hồng được thêu vào vạt sau áo dài của mình.

Cả hội trưởng đều nhiệt liệt vỗ tay không phải để tán thương câu định nghĩa “chày cối” của cha viện trưởng, nhưng để khen ngợi sự nhanh trí của cha trong một tình huống tế nhị và rất… khó nói.

Theo sách vở, hoa hậu là người con gái được về nhất trong cuộc thi sắc đẹp, chẳng hạn : hoa hậu thế giới, hoa hậu Châu Á, hoa hậu Việt Nam…

Trong những cuộc thi này, người ta đi tìm một cái đẹp khách quan. Vì thế, người ta phải công bố số đo vòng một , vòng hai, vòng ba, chiều cao và trọng lượng. Còn thí sinh thì  ít ra cũng phải một lần lên sân khấu trong bộ áo tắm để cho thiên hạ… chiêm ngưỡng.

Người ta còn treo những giải thưởng khuyết khích cho những “miss” nào có nụ cười duyên, có mái tóc đẹp, có cặp giò thon và có tấm ảnh bắt mắt.

Để sửa sang và chỉnh đốn cho cái hình dong bên ngoài này, người ta đã tốn không biết bao nhiêu công sức và tiền bạc. Đây quả là một nghệ thuật xứng đáng với đồng tiền bát gạo.

Trước hết, giới thày thuốc đã nhảy vào vòng chiến. Với lưỡi dao giải phẫu, các vị đã cắt chỗ này xẻ chỗ kia và bơm chỗ nọ theo nhu cầu thẩm mỹ và theo sự đòi hỏi của khách hàng.

Thế nhưng, chuyện đời nhiều lúc oái ăm, những người muốn làm đẹp chẳng may gặp phải những ông lang băm, những vị thày thuốc dổm, thì chẳng những tiền mất tật mang, mà hơn thế nữa cái sắc đẹp ít ỏi của mình lại sớm tàn phai, ấy là chưa kể tới những bệnh tật và đau đớn như hậu quả tất nhiên của sự trục trặc này.

Chẳng hạn như bị rò rỉ chất silicom, được dùng để độn cho bộ ngực thêm phần gồ ghề và nhức nhối hay vì tác dụng của kem mà làm cho khuôn mặt bị nám đen…

Người ta thường bảo :

- Nhân sao vật vậy.

Thế nhưng, trong lãnh vực làm đẹp thì lại không phải vậy.

Nơi loài vật, con đực thường hay làm đẹp và làm dỏm để lấy le và lấy điểm với con cái. Vì thế trong tiếng Pháp, danh từ ‘’Coquetterie’’ có nghĩa là sự làm dáng, bắt nguồn từ chữ ‘’coq’’ có nghĩa là anh gà trống!

Nơi loài người thì khác, đờn bà con gái vốn được coi là phái đẹp, và nghệ thuật làm đẹp vốn là nghề của quí nường. Thậm chí có kẻ đã tuyên bố một cách hung hăng con bọ xít như sau :

- Là đờn bà con gái, mà nêáu không biết làm đỏm mí lại ăn quà vặt thì hỏng còn là đờn bà con gái nữa.

Xét về những nơi những chốn được làm đẹp, gã nhận thấy rằng :

- Hễ hở ra chỗ nào thì quí nường liền vội trang điểm chỗ ấy liền tù tì.

Từ cái răng cái tóc là góc con người, đến cái môi cái miệng để mà mần duyên thậm chí đến cả cái móng chân móng tay đều được quí nường trau chuốt một cách tỉ mỉ và kỹ lưỡng.

Chỉ có các nhà chế tạo mỹ phẩm là hốt bạc. Nguyên dầu gội đầu mà thôi thi cũng đã có biết bao nhiêu thứ, đến quỉ thần cũng không nhớ nổi. Nếu có dịp, gã sẽ phệu ra một bài về nghệ thuật làm đẹp của quí nường.

Chỉ tội nghiệp cho cánh đờn ông con giai như gã có khi phải ngồi chờ cả giờ cho cô em gái bé bỏng trang điểm, hay anh chàng gà tồ bị người yêu nhõng nhẽo cho trễ hẹn vài tiếng đồng hồ chỉ vì những việc lỉnh kỉnh ấy, thì cũng chỉ là…chuyện thường ngày ở huyện.

Chớ có dại mồm dại miệng mà thở dài thở vắn, mặt xệ xuống như bánh bao chiều, hay đùng đùng tức tối như ‘’tặc dăng’’ nổi giận. Hãy tự an ủi lấy mình :

- Đây là một dịp thuận tiện để ta tập đức kiên nhẫn, luyện nội công cho mạnh. Ai bền đỗ tới cùng thì sẽ được cứu thoát.

Thế nhưng, cái đẹp khách quan, cái đẹp có cân đo đong điếm này thì lại rất hiếm và kéo dài chẳng được bao lâu, vì có tuổi trẻ nào mà lại không già, có sắc đẹp nào mà không bị tàn phai.

Hay như dân Đức vốn thường bảo :

- Phàm trên cõi đời này có ba thứ phù du hơn hết : đó là tiếng dội, mống trời và nữ sắc.

Vì thế, khi nói đến cái đẹp, chúng ta thường hiểu là cái đẹp chủ quan, cái đẹp ‘’hợp nhãn’’ với mình.

Đúng vậy, Voltaire đã tự hỏi :

- Thế nào là đẹp ?

Và ông đã mày mò đưa ra một câu trả lời bất hủ và hóm hỉnh. Ôâng nói :

- Đẹp chính là con cóc cái dưới mắt con cóc đực.

Thực vậy, một khi tình yêu đã thâám vào hai bên đã ‘’chịu đèn’’ mí nhau, thì cái nhìn chủ quan sẽ tô hồng mọi sự :

- Yêu nhau trăm sự chẳng nề,

             Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

Thậm chí ngay cả đến những chỗ khuyết điểm, người ta vưỡn cứ thấy tuyệt vời :

- Yêu nhau củ ấu cũng tròn,

   Trái bồ hòn cũng ngọt.

Ngay cả đến những chỗ xấu, người ta vưỡn cứ thấy đẹp tuốt   luốt :

- Mũi nàng những tám gánh lông

   Chồng thương chồng bảo râu rồng trời cho.

- Đêm nằm thì ngáy o o

  Chồng thương chồng bảo gáy cho vui nhà.

- Đi chợ mất tám tiền quà

  Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Vì thế, có những cô nường xét về ngoại hình, với cái nhìn khách quan, thì sẽ bị xếp vào hàng thị Nở trong Chí phèo của Nam Cao, hay Chung vô Diện trong kiếm hiệp của Kim Dung, nghĩa là dưới điểm trung bình xa lắc xa lơ, thế mà vẫn đắt giá, vớ được những ông chồng ngon lành cả về thể xác xác lẫn tinh thần, cả về tiền bạc lẫn địa vị, khiến cho thiên hạ phát thèm, nằm mơ cũng chẳng được, chỉ vì những cô nường này có được những nét duyên… thầm.

Còn khi tình yêu đã chắp cánh bay đi, thì cô nường xinh đẹp thưở ban đầu liền trở thành ‘’cái con mụ nọ”, “cái con mẹ kia”, để rồi anh chồng đi lang thang tìm kiếm của lạ, theo kiểu :

- Vợ người thì đẹp, văn mình thì hay.

Hoặc :

- Vợ là địch,

   Bồ bịch mới thật là ta.

   Khi chiến sự xảy ra,

   Ta buộc về với địch,

   Nằm trong lòng địch,

   Ta vẫn nhớ đến ta.

Khi không còn say men tình yêu nữa, thì cái ngày xưa người ta bảo là “cho vui nhà”, thì bây giờ lại trở thành nguyên nhân gây nên đổ vỡ. Người ta lôi nhau ra ba tòa quan lớn để ly dị chỉ vì ông chồng hay bà vợ có tật…”kéo gỗ” mỗi khi nằm ngủ.

Hay như tục ngữ đã diễn tả :

- Còn duyên anh cưới ba heo,

  Hết duyên anh đánh ba hèo đuổi đi.

Xem như vậy, cái đẹp khách quan cũng như chủ quan đều khó lòng đứng vững với thời gian. Vì thế, đờn ông con giai và nhất là đờn bà con gái cần phải tìm kiếm cho mình một cái đẹp vượt thời gian, một cái đẹp tự bên trong, xuất phát bởi những nhân đức, chứ không phải là cái đẹp hời hợt bên ngoài, dù có mặên mòi đến đâu chăng nữa cũng không thể đi xa hơn…làn da!

Chính những nhân đức mới tạo nên cho chúng ta một cái đẹp vượt thời gian, một nét duyên thầm làm cho người khác phải cảm phục và say đắm.

Các cụ ta ngày xưa đã sớm nhận ra nét duyên ngầm vượt thời gian này, nên đã bảo :

- Cái nết đánh cái đẹp.

Hay như một câu tục ngữ khác đã nói :

- Tốt gỗ hơn tốt nước sơn,

  Xấu người đẹp nết, còn hơn đẹp người.

Sách  “Cổ học tinh hoa” có kể lại một mẩu chuyện như thế này.

Dương Chu sang nước Tống, đến trọ ở một nhà kia. Chủ nhà trọ có hai người thiếp. Một người đẹp và một người xấu. Dương Chu thấy trong nhà ai cũng quí mến người thiếp xấu mà khinh chê người thiếp đẹp.

Lấy làm lạ, Dương Chu bèn dò hỏi một đứa nhỏ trong nhà trọ. Nó trả lời :

- Người thiếp đẹp tự tôn là đẹp nên mất đẹp, tôi chẳng biết cái đẹp của nàng nữa. Còn người thiếp xấu tự biết là xấu, nên quên xấu, tôi chẳng biết cái xấu của nàng nữa.

Bấy giờ Dương Chu gọi đám học trò lại và bảo :

- Các con hãy nhớ lấy câu ấy. Kẻ giỏi mà bỏ được cái thói tự cho mình là giỏi, thì đi đến đâu cũng được mọi người tôn trọng và yêu mến.

Kể lại câu chuyện này, tác giả sách “Cổ học tinh hoa” đã góp thêm lời bàn của mình như sau :

- Đờn bà đẹp mà tự cao tự đắc, người ngoài chỉ thấy cái bộ khoe khoang đáng ghét, chứ không còn thấy vẻ đẹp đáng yêu nữa. Trái lại, đờn bà xấu, tự thẹn mình là xấu, thì người ngoài chỉ thấy cái nét dịu dàng đáng thương, chứ không còn thấy cái xấu xí đáng ghét của nàng nữa. Người đẹp mà bị khinh, còn kẻ xấu mà được quí là như thế đó.

Cũng từ câu chuyện trên, gã nhớ lại một câu tục ngữ :

- Người xấu duyên lặn vào trong,

  Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài.

Phàm cái gì đã bong ra ngoài thì khó mà bền. Còn cái gì đã thấm vào trong thì càng lâu lại càng thắm.

Viết tới đây, thì hình ảnh mẹ Têrêxa thành Calcutta bỗng tỏa sáng trước mặt gã. Mẹ Têrêxa đứng bên vương phi Diana, quả là hai thái cực trái ngược nhau.

Vương phi Diana là một cô gái cao ráo, đẹp đẽ. Gã chỉ nói đến cái “hình dong bên ngoài”, chứ chả dám đá động tới những khía cạnh khác, chẳng hạn như : địa vị xã hội, tình cảm cá nhân…

Trong khi đó, mẹ Têrêxa chỉ là một bà lão không hơn không kém. Thân hình thì thấp bé, họa chăng có cao hơn ông Giakêu được một tí xíu. Còn mặt mũi thì nhăn nheo, mang nặng dấu ấn của thời gian. Áo quần thì thùng tha thùng thình…

Thế mà lúc còn sống, mẹ đã được biết bao nhiêu người quí mến và khi nằm xuống, mẹ đã được biết bao nhiêu người thương tiếc. Sở dĩ như vậy cũng chỉ vì cái đức của mẹ.

Phải, cái đức của mẹ chính là nét duyên thầm thu hút mọi người và làm cho cả và thế giới phải khẩu phục tâm phục mẹ hôm qua, hôm nay và mãi mãi.

Hình như có một câu danh ngôn, đại khái khuyên chúng ta như thế này :

- Con ơi, ngày con mở mắt chào đời, mọi người đều vui mừng hớn hở, còn con lại cất tiếng khóc. Con hãy sống thế nào, để khi con nhắm mắt buông tay, mọi người sẽ khóc thương, còn con sẽ vui mừng hớn hở.

Nét duyên thầm vượt thời gian này ai cũng có thể thực hiện được mà chẳng tốn đồng xu cắc bạc để chạy ra cửa tiệm, lôi về đủ thứ mỹ phẩm lỉnh kỉnh. Đúng thế, ai cũng có thể và phải làm được miễn là biết kiên nhẫn và cố gắng.

Để kết luận, tôi xin kể lại mẩu chuyện về một người vợ xấu.

Nguyễn Thị là vợ của Hứa doãn, nhan sắc thuộc loại ma chê quỉ hờn.

Khi cưới về, thấy nàng xấu quá, Hứa doãn muốn bỏ đi bèn nói :

- Đờn bà có tứ đức : công, dung, ngôn, hạnh. Nàng được mấy ?

Nguyễn Thị liền thưa :

- Thiếp chỉ kém có dung mà thôi.

Rồi nàng hỏi lại :

- Kẻ sĩ có bách hạnh, chàng được mấy ?

Hứa doãn đáp :

- Ta có đủ cả.

Nguyễn Thị nói :

- Trong bách hạnh thì đức là đầu. Chàng là kẻ hiếu sắc chứ không hiếu đức, sao lại bảo là có đủ cả bách hạnh được ?

Nghe vậy, Hứa Doãn lấy làm xấu hổ và từ đó luôn yêu thương kính trọng vợ mình.

Thái độ của Hứa Doãn có lẽ chưa đủ để đánh thức những kẻ háo sắc hôm nay. Bởi vì rất nhiều người vẫn cắm đầu cắm cổ chạy theo cái đẹp bên ngoài mà quên cái đẹp bên trong.

Và mỗi lần đọc trên báo thấy những mẫu quảng cáo tìm người :

- Cần tuyển nữ nhân viên có ngoại hình đẹp.

Gã lại ngậm ngùi cho thói đời và xót xa cho những  cô “em-gái-trời-bắt-xấu”.

Thế rồi, gã bèn thở dài thườn thượt và mặt lại cứ dài thoòng ra như…mặt ngựa.

*Chuyện Phiếm của Gã Siêu*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. Chính Chúa Kitô đã muốn cho việc thi hành tác vụ Linh mục gắn liền với việc phát triển đoàn dân Chúa. Điều này thấy rõ trong lời Chúa phán khi đặt các Tông Đồ cũng như những người kế vị và cộng tác với các ngài, làm sứ giả Tin Mừng, làm thủ lãnh đoàn dân ưu tuyển mới được thành lập, và làm quản lý phân phát các mầu nhiệm Thiên Chúa. Hơn nữa những ngôn từ của các Giáo Phụ, các Thánh, và những tài liệu được nhắc đi nhắc lại nhiều lần của các Đức Giáo Hoàng đều xác quyết như thế; x. nhất là: T. PIÔ X, Huấn dụ cho các giáo sĩ *Haerent animo*, 4.8.1908: S. Pii X Acta IV, trang 237 - 264; PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935: AAS 28 (1936) nhất là tr. 37 -52; PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae,* 23.9.1950: AAS 42 (1950) tr. 657-702; GIOAN XXIII, Thông điệp *Sacerdotii Nostri Primordia*, 1.8.1959: AAS 51 (1959), tr. 545 - 579; PHAOLÔ VI, Tông thư *Summi Dei Verbum*, 4.11.1963: AAS 55 (1963), tr. 979 - 995. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tất cả việc đào tạo linh mục, nghĩa là việc tổ chức chủng viện, huấn luyện đời sống thiêng liêng, phương thức học hành, đời sống chung và kỷ luật của chủng sinh, thực tập mục vụ đều phải thích nghi với hoàn cảnh khác nhau của địa phương. Những điểm chính yếu trong việc thích nghi này phải được thực hiện theo những quy tắc chung do Hội Đồng Giám mục đề ra để áp dụng cho giáo sĩ triều, và tùy trường hợp, có thể do các vị bề trên có thẩm quyền đưa ra để áp dụng cho giáo sĩ dòng (x. Thánh Bộ Dòng Tu, Tông hiến *Sedes Sapientiae* và bản đính phụ *Statuta Generalia* tiết mục 19, xb. lần 2, Rôma (1957), tr. 38 tt. [↑](#footnote-ref-2)
3. Một trong những mối lo âu chính yếu của Giáo Hội ngày nay là hầu như khắp nơi đều thấy số ơn thiên triệu giảm sút rất nhiều; x. PIÔ XII, Tông Huấn *Menti Nostrae* : “… Ở các miền công giáo cũng như nơi các xứ truyền giáo; con số linh mục hầu như không đủ để đáp ứng những nhu cầu càng ngày càng tăng”: AAS 42(1950), tr. 682; GIOAN XXIII: “Vấn đề ơn thiên triệu giáo sĩ và tu sĩ là mối lo âu hàng ngày của Giáo Hoàng …, đó là lời khẩn cầu của Giáo Hoàng khi cầu nguyện, là ước vọng mãnh liệt trong tâm hồn Giáo Hoàng.”(Trích *Huấn từ cho Đại Hội Quốc Tế I về ơn gọi tiến tới bậc trọn lành*, 16.12.1961: AAS 54 (1962), tr. 33). [↑](#footnote-ref-3)
4. PIÔ XII, Tông hiến *Sedes Sapientiae*, 31.5.1956: AAS 48 (1956), tr. 357; PHAOLÔ VI Tông thư *Summi Dei Verbum*, 4.11.1963: AAS 55 (1963), tr. 984tt. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. PIÔ XII, Tự sắc *Cum Nobis* “Về việc thành lập Hiệp hội Giáo hoàng cổ võ ơn thiên triệu linh mục tại Thánh bộ Chủng viện và Đại học”, ngày 4.11.1941: AAS 33 (1941), tr. 479; với các điều lệ và nội quy cũng do Thánh bộ này phổ biến ngày 8.9.1943. Tự sắc *Cum Supremae* “Về Hiệp hội Giáo hoàng cổ võ ơn thiên triệu tu sĩ”, ngày 11.2.1955: AAS 47 (1955), tr. 266; với các Điều lệ và nội quy do Thánh bộ Dòng tu phổ biến (nt., tr. 298 - 301); CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về việc canh tân thích nghi đời sống tu trì, 24; Sắc lệnh về nhiệm vụ mục vụ của các Giám mục trong Giáo Hội *Christus Dominus*, 15. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. PIÔ XII, Tông huấn *Menti Nostrae*, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 685. [↑](#footnote-ref-6)
7. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 28. [↑](#footnote-ref-7)
8. x. PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 37: “Trước hết, mối ưu tư lớn lao nhất là chọn lựa ban giám đốc và giáo sư … Hãy bổ nhiệm vào chủng viện những linh mục ưu tú nhất, đừng vì tiếc mà dành họ lại cho bất cứ chức vụ nào khác, kể cả những chức vụ có vẻ danh giá nhưng thực sự không sao sánh được với sứ mệnh thiết yếu và không thể thay thế kia”. Đức Piô XII cũng đã đề cập đến nguyên tắc phải chọn những vị ưu tú nhất; x. Tông thư gởi các Đấng bản quyền Brasil, 23.4.1947, *Discorsi e Radiomessaggi IX*, tr. 579-580. [↑](#footnote-ref-8)
9. Về bổn phận giúp đỡ chủng viện; x. PHAOLÔ VI, Tông thư *Summi Dei Verbum*, 4.11.1963: AAS 55 (1963), tr. 984. [↑](#footnote-ref-9)
10. Theo các đề nghị tu chỉnh, các trách vụ linh mục phải hiểu đặc biệt về sự độc thân, các bổn phận mục vụ như có thể nghe, hiểu, đối thoại, và hướng dẫn người khác. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. PIÔ XI, Thông điệp *Ad Catholici Sacerdotii*, 20.12.1935 : AAS 28 (1936), tr. 41. [↑](#footnote-ref-11)
12. Để các Giám mục liên hệ có thể tham gia việc dự thảo quy chế cho các chủng viện toàn miền hay toàn quốc, khoản Giáo luật 1357, 4 đã bị hủy bỏ. [↑](#footnote-ref-12)
13. Nổi bật nhất là trường hợp Cựu HY Theodore Edgar McCarrick với bản báo cáo 445 trang của Phủ Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh. [↑](#footnote-ref-13)
14. Hội nghị Chuyên đề Thần học “Hướng tới một nền thần học nền tảng về chức linh mục” ngày 17-19/2/2022 <https://www.vaticannews.va/vi/vatican-city/news/2022-02/marc-ouellet-tuong-quan-linh-muc-giao-dan-doc-than-linh-muc.html> [↑](#footnote-ref-14)
15. Trích bài giảng lễ ngày 13/4/2013. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trích bài giảng bế mạc Năm Đức Tin ngày 24/11/2013 c ủa ĐTC Phanxicô tại quảng trường thánh Phêrô. [↑](#footnote-ref-16)
17. <http://vietcatholicnews.org/News/Html/274325.htm>. Thật đáng ngại là có một số anh em trẻ mới ra coi xứ mấy năm đã ngã ngựa! [↑](#footnote-ref-17)
18. Xin đọc Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng từ số 135-159 của ĐTC Phanxicô và Chỉ Nam về Giảng Lễ của Bộ Phụng Tự. [↑](#footnote-ref-18)
19. Được tổ chức năm 2007 tại Đồng Nai - Trích Tin Việt Nam ngày 7/8/2008. [↑](#footnote-ref-19)
20. Bộ Tu Sĩ, Huấn thị Những chỉ dẫn về việc huấn luyện trong các Dòng, 2/2/1990 số 88-89. [↑](#footnote-ref-20)
21. ĐTC nói với các linh mục, chủng sinh, tu sĩ tại Genova ngày 27/5/2017 [↑](#footnote-ref-21)
22. <http://vi.radiovaticana.va/news/2017/06/01/duc_thanh_cha_nhan_nhu_cac_linh_muc_tre/1316191> [↑](#footnote-ref-22)
23. Thư ĐTC Biển Đức XVI gửi Người Công giáo Ái Nhĩ Lan, Vatican ngày 20/3/2010. [↑](#footnote-ref-23)
24. Có linh mục kia bạt tai cả nữ tu! [↑](#footnote-ref-24)
25. Một số Giám Mục và nhiều Dòng nữ không cho đi tham dự tiệc cưới, để tránh những bất cập và thái quá nơi các phù dâu phù rể với chút men rượu tiếp sức. [↑](#footnote-ref-25)
26. Nỗi trăn trở của một đại chủng sinh lỡ có con mà chưa thể xuất tu và lãnh trách nhiệm. [↑](#footnote-ref-26)
27. **“*Trung dã giả, thiên hạ chi đại bản dã, hòa giả thiên hạ chi đạt Đạo dã*” (*Trung Dung,* Chương I)** [↑](#footnote-ref-27)
28. ***“Bất thiên chị vị Trung”* (*Trung Dung*, Dẫn nhập)** [↑](#footnote-ref-28)
29. **“*Đạo bất khả tu du lỵ dã”* (*Trung Dung*, Chương I)** [↑](#footnote-ref-29)
30. **“*Hỷ, nộ, ai, lạc chi vị phát, vị chi Trung*” ( *D*, Chương I)** [↑](#footnote-ref-30)
31. **“*Nhân tâm duy nguy; đạo tâm duy vi.***

    ***Duy tinh duy nhất, doản chấp quyết Trung*.”**

    **(III Đại Vũ Mô, 15)** [↑](#footnote-ref-31)
32. **“ *Phát nhi dai trúng tiết, vị chi Hòa.”* (K. Thư, Chương I)** [↑](#footnote-ref-32)
33. **“*Đạo kỳ bất hành hỷ phù*!” (*TD* ch.4)** [↑](#footnote-ref-33)
34. **“*Thị tri kỳ bất khả nhi vi chi giả dư?”* (*Luận ngữ*, Hiến vấn XIV, 41)** [↑](#footnote-ref-34)
35. **“*Dục khiết kỳ thân, nhi loạn đại luân! Quân tử chi sĩ dã, hành ký nghĩa dã. Đạo nhi bất hành, dĩ tri chi hỷ!”* (*Luận ngữ*, Vi tử XVIII, 7)** [↑](#footnote-ref-35)
36. **“*Dử thiên địa tương tợ, cố bất vi; Trí chu hồ vạn vật nhi đạo tế thiên hạ, cố bất quá; Bàng hành nhi bất lưu; Lạc thiên tri mệnh, cố bất ưu; An thổ đôn hồ nhân, cố năng ái.”* (Hệ tử Thượng truyện, chương 4, tiết 3)** [↑](#footnote-ref-36)
37. **Nếu phải chiết tự để minh giải ý nghĩa, thì chữ nhân gồm chữ nhân đứng (= là người) với hai gạch ngang (tương trưng đất - trời, tượng trưng cho hai người gâén nhau), gợi lên nội dung tương đương với ý nghĩa chữ vương trong vương đạo. Tương quan nầy là sự sống linh ư vạn vật của nhân tính toàn diện.** [↑](#footnote-ref-37)
38. **Humanité selon les humanismes modernes.** [↑](#footnote-ref-38)
39. **“Phàn trì vấn nhân : Tử viết: ‘*Ái nhân*... (*Luận ngữ*, Nhan Uyên XII, 22)** [↑](#footnote-ref-39)
40. ***“Kỳ thứ hồ! Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” (*Luận ngữ*, Vệ Linh Công XV, 23)** [↑](#footnote-ref-40)
41. ***“Hà sự ư nhân? tất dã thánh hồ? Nghiêu Thuấn kỳ do bệnh chư? Phù nhân giả, kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân. Năng cận thủ thí, khả vị nhân chi phương dã hỉ!”* (*LN*- Ung Dã VI, 28)** [↑](#footnote-ref-41)
42. **“*Khắc kỷ phục lễ vi nhân”* (*LN* Nhan Uyên XII,1)** [↑](#footnote-ref-42)
43. **“*Tu kỷ dĩ kính*” (*LN*, Hiến vấn XIV, 45)** [↑](#footnote-ref-43)
44. **“*Phù lễ, tiên vương dĩ thừa thiên chi đạo, dĩ tự nhân chi tính.”* (*Lễ ký,* Lễ vận IX)** [↑](#footnote-ref-44)
45. ***“Lễ chi giáo hóa giã vi, kỳ chỉ tà giã ư vi hình, sử nhân nhật tể thiện, viễn tội, nhi bất tư tri giã”* (*Lễ ký,* Kinh giải XXXI)** [↑](#footnote-ref-45)
46. ***“Lễ hồ, lễ hồ, sở dĩ chế trung giã*” (*Lễ ký*, Ai Công Vấn XXVIII)** [↑](#footnote-ref-46)
47. **“*Tử viết: nhân nhi bất nhân, như lễ hà*?” (*Luận ngữ*; Bát dật III, 3)** [↑](#footnote-ref-47)